

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI**

**BIA
SAIGON®**

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**



Tháng 3/2019



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

DOCUMENTS
FOR THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2019
OF SAIGON - QUANG NGAI BEER JOINT STOCK COMPANY

1. Chương trình Đại hội.
Agenda.
2. Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.
Report of the Management Board on evaluation of business operations in 2018 and 2019 plan.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định hoạt động tài chính và công tác kiểm soát năm 2018 - Kế hoạch hoạt động, kiểm soát năm 2019.
Report of the Supervisory Board on assessment and evaluation of financial activities in 2018 and 2019 plan.
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý điều hành Công ty năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
Report of the Board of Directors on management and direction operations in 2018 and operation plan for 2019.
5. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
Audited Financial Statements 2018.
6. Tờ trình về việc: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.
Proposal on removal of the Supervisory Board member.
7. Tờ trình về việc: Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
Proposal on election of additional members of the Supervisory Board.
8. Tờ trình về việc: Quyết toán thù lao năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS
Proposal on finalizing remuneration of 2018 and remuneration plan 2019 for the Board of Directors and the Supervisory Board.
9. Tờ trình về việc: Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019.

Proposal on profit distribution and dividend payment of 2018 and profit distribution and dividend payment for 2019.

10. Tờ trình về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC Công ty năm 2019.

Proposal on selection of an Audit Firm who audits the Financial Statements 2019.

11. Tờ trình về việc: Sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Proposal on amending and supplementing the Company's Charter.

12. Tờ trình về việc: Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Proposal on approving the Internal Regulation on Corporate Governance.

13. Tờ trình về việc: Ủy quyền ký hợp đồng.

Proposal on authorization to sign contracts.

14. Quy chế tổ chức Đại hội và quy chế bầu cử.

The regulations on conducting the Annual General Meeting of Shareholders and voting.

15. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Draft resolution of the AGM 2019.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI
(Ngày 13 tháng 3 năm 2019)

AGENDA
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2019
OF SAIGON - QUANG NGAI BEER JOINT STOCK COMPANY
(13th March, 2019)

Tt Seq	Nội dung Content	Thời gian Time	Thực hiện Implemented by
I. CHUẨN BỊ / PREPARATION			
1.	Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông, gửi tài liệu <i>Welcoming guests, verifying eligible status of shareholders and delivering documents.</i>	08h00- 09h00	Ban KTTC CD <i>Inspection Committee</i>
II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI / OPENING			
1.	Văn nghệ chào mừng <i>Welcome performances.</i>	09h00- 09h30	BTC <i>Organizer</i>
2.	Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu, khách mời. <i>Proclaiming reason. Introducing delegates.</i>		
3.	Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông <i>Introducing the Committee of verifying the eligibilities of shareholders (Inspection Committee).</i>		
4.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. <i>Reporting results of verifying the eligibilities of shareholders.</i>		
5.	Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký Đại hội. <i>Introducing chairperson and secretary</i>		
III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI / CONTENT			
1.	Giới thiệu chương trình làm việc của ĐH. <i>Passing the Meeting Agenda</i>	09h30- 10h10	Chủ tọa <i>Chairperson</i>
2.	Giới thiệu Quy chế làm việc tại Đại hội <i>Passing the rules on conducting the meeting.</i>		Chủ tọa <i>Chairperson</i>
3.	Báo cáo của Ban Giám đốc <i>Report of the Board of Management</i>		Giám đốc <i>Director</i>

4.	Báo cáo của Ban Kiểm soát <i>Report of the Supervisory Board</i>		BKS SB
5.	Báo cáo của Hội đồng quản trị <i>Report of the Board of Directors</i>		Chủ tịch HĐQT BOD Chairman
6.	Tóm tắt các tờ trình cần xin ý kiến của Đại hội <i>Summary of proposals to the AGM</i>		Chủ tọa Chairperson
7.	BẦU BỔ SUNG BAN KIỂM SOÁT ELECTION OF ADDITIONAL SB MEMBER		
-	Quy chế bầu cử, phiếu đề cử, phiếu ứng cử, lý lịch cá nhân. <i>Regulations on voting, letters of nomination, self-nomination, Curriculum Vitae</i>	10h10- 10h30	Ban kiểm phiếu <i>Vote counting Committee</i>
-	Bầu cử: Ban Kiểm phiếu <i>Voting: Vote counting Committee</i>		
8.	Đại hội thảo luận nội dung các báo cáo, tờ trình <i>Q&A</i>	10h30- 10h45	Chủ tọa Chairperson
9.	ĐH biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình <i>Voting to approve reports and proposals.</i>		
10.	Công bố kết quả bầu cử <i>Declaration of voting results</i>	10h45- 10h50	Ban kiểm phiếu <i>Vote counting</i>
11.	Phát biểu của Lãnh đạo Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn <i>Speech delivered by Sabeco's representative.</i>	10h50- 10h55	
12.	Đáp từ của Công ty <i>Speech delivered by the Company</i>	10h55- 11h00	Chủ tọa Chairperson
13.	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội <i>Passing the minutes of meeting and resolution of the meeting.</i>	11h00- 11h10	Thư ký Secretary
IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI / CLOSING		11h10	BTC Organizer

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019
REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT
ASSESSMENT OF BUSINESS OPERATIONS 2018 AND PLAN 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Respectfully: The General Meeting of Shareholders of Saigon Quang Ngai Beer JSC

- Căn cứ thông báo số:/TB-HĐQT, ngày/...../2019 của HĐQT Tổng Công ty thống nhất cho phép người đại diện vốn của SABECO tại công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ công văn số: 436/CV-CT.HĐQT, ngày 28/12/2018 của Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn về việc: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty và chức năng nhiệm vụ của Giám đốc Công ty, thay mặt ban điều hành công ty, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Pursuant to the Notice no.:/TB-HĐQT, dated/...../2019 by Sabeco's Board of Directors allowing Sabeco's representatives in Saigon Quang Ngai Beer JSC to convene the Annual General Meeting of Shareholders 2019;
- Pursuant to the office letter no.: 436/CV-CT.HĐQT, dated 28/12/2018 by Sabeco BOD's chairman regarding the Annual General Meeting of Shareholders 2019;
- Pursuant to the Company's Charter and functions, responsibilities of the Director, on behalf of the Board of Management respectfully reports on the business results of 2018 and business plan 2019.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
ASSESSMENT ON BUSINESS SITUATION OF 2018

1. Tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
Implementation of the business plan of 2018

- Thuận lợi:
 - + Là công ty con của hệ thống sản xuất Bia Sài Gòn, sản xuất Bia mang thương hiệu Bia Sài Gòn. Có vốn của SABECO 66.65% nên được hưởng những ưu đãi từ công ty mẹ (SABECO).
 - + Có nhà máy sản xuất được đầu tư đồng bộ, trang thiết bị hiện đại, đặt tại vị trí trọng điểm Miền Trung có khả năng phát triển về sản lượng cho Miền Trung, Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

+ Người lao động ngày càng có chuyên môn sâu, đoàn kết, tiết kiệm, bảo vệ thương hiệu Bia Sài Gòn.

- *Advantages:*

+ *Being a subsidiary of Saigon Beer System, producing Saigon beer brand products. Having Sabeco capital of 66.65%; therefore, it enjoys many incentives from its parent company (Sabeco).*

+ *Owning a brewery with modern, synchronous equipment located in the key area of the central, can develop production for the Central, South Central and Central Highland areas.*

+ *Owning labour forces with high expertise, solidarity, sense of savings and protection of Saigon beer brand.*

- *Khó khăn: Thị trường Bia cạnh tranh ngày càng khốc liệt, nhiều hình thức cạnh tranh không lành mạnh. Giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng dần qua các năm, trượt giá tiêu dùng cao; Đời sống người lao động phải đảm bảo để an tâm công tác nên tăng chi phí về thu nhập. Ngày càng nhiều chế tài của pháp luật đối với sản xuất Bia, sử dụng Bia tại VN.*

- *Disadvantages: the competitiveness in the beer industry is becoming fiercer, many forms of unfair competition. Prices of raw materials are getting higher over the years. Consumption inflation rate is high. Life of employees should be ensured so that they can concentrate in fulfilling their works, resulting in high income costs. More and more disadvantaged regulations of Vietnam laws exerting on producing and using beer in Vietnam.*

- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG: Pursuant to the Financial statements 2018 audited by KPMG*

Diễn giải Description	ĐVT Unit	Thực hiện 2017 Actual Results 2017	Kế hoạch 2018 Plan 2018	Thực hiện 2018 Actual Results 2018	%	
					TH2018/ TH2017 R2018/ R2017	TH2018/ KH2018 R2018/ P2018
1. Sản phẩm sản xuất Total volume of beer produced	Lít Liters	112,907,855	111,631,000	115,600,166	102.38%	103.56%
- Bia Sài Gòn các loại Saigon Beer of all kinds	Lít Liters	103,435,575	106,131,000	104,825,494	101.34%	98.77%
- Bia XK, bia Tươi SG Export beer, draught beer	Lít Liters	9,472,280	5,500,000	10,774,672	113.75%	195.90%
2. Sản phẩm tiêu thụ Total volume of beer sold	Lít Liters	112,714,494	111,631,000	114,085,061	101.22%	102.20%
- Bia Sài Gòn các loại Saigon Beer of all kinds	Lít Liters	103,794,356	106,131,000	103,288,827	99.51%	97.32%
- Bia khác Other kinds of beer	Lít Liters	8,920,138	5,500,000	10,796,234	121.03%	196.30%
3. Tổng doanh thu Total revenues	Đồng VND	1,003,151,369,687	971,535,654,902	1,059,473,300,045	105.61%	109.05%
4. Tổng chi phí Total costs	Đồng VND	886,565,412,567	898,145,260,627	951,567,193,192	107.33%	105.95%
5. Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	Đồng VND	116,585,957,120	73,390,394,275	107,906,106,853	92.55%	147.03%

6. Thuế TNDN <i>Corporate income tax</i>	Đồng <i>VND</i>	8,827,684,080	5,504,279,571	8,288,426,066	93.89%	150.58%
7. Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	Đồng <i>VND</i>	107,758,273,040	67,886,114,704	99,617,680,787	92.45%	146.74%

2. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước

Obligations to the State budget

Chỉ tiêu <i>Criteria</i>	Số đầu năm <i>Opening balance</i>	Số phải nộp <i>Payable amount</i>	Số đã nộp <i>Amount paid into State budget</i>	Số cuối năm <i>Ending balance</i>
Thuế tiêu thụ đặc biệt <i>Excise tax</i>	86,754,326,564	820,587,098,330	820,209,691,240	87,131,733,654
Thuế GTGT <i>Value added tax</i>	11,018,786,726	175,143,313,367	175,272,678,113	10,889,421,980
Thuế TNDN <i>Corporate income tax</i>	3,368,892,347	8,288,426,066	8,962,302,954	2,695,015,459
Thuế thu nhập cá nhân <i>Personal income tax</i>	579,197,888	2,086,632,307	2,497,837,740	167,992,455
Cộng <i>Total</i>	101,721,203,525	1,006,105,470,070	1,006,942,510,047	100,884,163,548

3. Vốn vay và chi phí tài chính

Loans and financial costs

Trong năm đã vay lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất vay: VND từ 5%/năm - 5.5%/năm và lãi suất vay USD từ 3.2%/năm - 3.5%/năm.

In the year 2018, the company has borrowed working capital to finance its everyday operations with interests of 5%/year - 5.5%/year (VND) and 3.2%/year - 3.5%/year (USD).

4. Đầu tư, sửa chữa, xây dựng cơ bản

Investment, repairs

- Trong năm đã hoàn thành và quyết toán Dự án: đầu tư bổ sung thiết bị nâng chất lượng bia và tiết kiệm năng lượng.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng kho Bia thành phẩm số 1 mở rộng .
- Đầu tư bổ sung 01 máy nén khí CO2, công suất 500kg/h và 01 hệ thống Stripping CO2, công suất 500kg/h.
- *Completed and finalized the Project: investment of additional equipment to increase beer quality and to save energy.*
- *Completed and put into operation the extended finished products warehouse no. 01.*
- *Has invested an additional CO2 compressor, capacity of 500kg/h and 01 Stripping CO2, capacity of 500kg/h.*

5. Công tác quản lý sản xuất và các mặt công tác khác

Production management and others

➤ Công tác quản lý sản xuất, chất lượng sản phẩm:

- Duy trì việc thường xuyên kiểm soát mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất, thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí về năng lượng, hơi, nước...

- Công tác bảo trì bảo dưỡng thiết bị được thực hiện đúng kế hoạch đã được phê duyệt, hạn chế dừng máy trong sản xuất.
- Về quản lý chất lượng sản phẩm: Tuân thủ chặt chẽ quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng từ khâu nguyên vật liệu đầu vào đến thành phẩm đảm bảo chất lượng thành phẩm đưa ra thị trường đạt 100% yêu cầu kỹ thuật Tổng công ty.
- Duy trì tốt hệ thống quản lý, kiểm soát quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm ổn định, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. An toàn sản xuất, PCCN.
- Công tác môi trường: tuân thủ đúng các quy định pháp luật, đạt các chỉ tiêu về nước thải, khói thải, rác thải... Cây xanh luôn được chú trọng để bảo vệ môi trường sạch.

➤ *Management of production and quality*

- *Maintain regular control of fuel and material consumption in production, implement solutions to reduce costs of energy, steam, water ...*
- *Carry out maintenance works of equipment in accordance with the approved periodically maintenance plan, reducing stopping time, downtime in production.*
- *Product quality management: Strictly comply with the technology process, control quality from input raw materials to finished products to ensure the quality of finished products sold to the market meeting 100% technical requirements of Sabeco.*
- *Maintain the production process management and control system, the product quality is stable, ensures food safety and hygiene. Production safety and fire prevention.*
- *Environment works: comply with the relevant regulations of the laws, meet the standards of waste water, smoke and wastes ... Green trees are planted and protected to keep the clean environment.*

➤ **Chế độ chính sách với người lao động**

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.
- Tổ chức các khóa đào tạo về an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng cháy chữa cháy; cử cán bộ quản lý đi tham dự các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn chuyên sâu về quản lý sản xuất, kinh doanh thị trường, kế toán...
- Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB.CNV, trang bị bảo hộ lao động theo đúng tiêu chuẩn vị trí công việc. Tạo điều kiện để Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên phối hợp tổ chức các ngày lễ trong năm, hoạt động cộng đồng với các tổ chức xã hội tại địa phương, giao lưu thể thao văn nghệ. Định kỳ tổ chức cho CB.CNV đi tham quan học hỏi ở các Công ty, Nhà máy trong hệ thống Bia Sài Gòn và bên ngoài.
- Công ty tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, cải tiến quản lý, hợp lý hóa sản xuất, tăng năng lực sản xuất. Trong năm có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý và hợp lý hóa sản xuất được áp dụng vào thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty đem lại hiệu quả về kinh tế, tiết kiệm được chi phí sản xuất, chi phí tài chính.

➤ *Policies to the employees*

- *Fully implement the policies in accordance with the provisions of the Labor Code and relevant legal documents.*

- Organize training courses on occupational safety, food safety and hygiene; fire preventing and fighting; send managers to attend specialized raining courses on production management, sales, marketing, accounting ...
- Every year, organize periodic health check for employees, equip the employees with personal protective equipment in accordance with standards of each job. Create conditions for the Trade Union and the Youth Union to organize, celebrate holidays in the year, to join in community activities with local social organizations, to join in cultural and sports activities. Periodically organize for employees to visit and learn experiences from companies, factories in Saigon Beer system and outside.
- Launch emulation movements in production, in improving management, rationalizing production, increasing production capacity. In the year, there were many technical innovations, ideas applied to production and business operations of the Company, bringing about economic efficiency, saving production costs, financial expenses.

➤ **Công tác xã hội**

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cùng với Tổng công ty xây dựng thông điệp "Bia Sài Gòn chung tay cùng cộng đồng". Chia sẻ khó khăn với nhân dân địa phương thiên tai, bão lũ; Gia đình chính sách gặp khó khăn....; có kết hợp để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh thương hiệu bia Sài Gòn.

➤ **Social works**

In parallel with the business activities, the company has always actively participated in social activities, together with Sabeco to build the message "Saigon Beer - joining hands with the community". Sharing difficulties with local people suffering from natural disasters and floods; families under preferential treatment policies facing difficulties....; in combination with propagating and promoting Saigon beer brand image.

➤ **Công tác thị trường quảng bá hình ảnh Bia Sài Gòn**

Công ty tài trợ quảng bá hình ảnh Bia Sài Gòn thông qua các chương trình kêu gọi tài trợ của tỉnh như:

- Tài trợ làm đường hoa, đường ánh sáng của thành phố; Bắn pháo hoa..
- Lồng ghép việc Tài trợ hưởng ứng ngày môi trường, PCCC... và các hoạt động khác của tỉnh.

➤ **Promotion of Saigon Beer image**

The company sponsors to promote the image of Saigon Beer through calling for funding programs of the province:

- Funding to make decorations (flowers and light) for the main streets of the city, fireworks...
- Sponsoring environmental day, fire prevention and fighting day ... and other activities of the province.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

BUSINESS PLAN 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Business plan 2019

- Căn cứ Thông báo số 1574/TB-BSG ngày 31/12/2018 của Tổng Giám đốc Sabeco về việc: kế hoạch sản xuất và giao hàng năm 2019;

- Căn cứ Thông báo giá mua bán nguyên vật liệu năm 2019; Giá mua sản phẩm Bia Sài Gòn của Sabeco.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi báo cáo Đại hội kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

- Pursuant to the Notice no.: 1574/TB-BSG, dated 31/12/2018 signed by Sabeco's General Director about production and delivery plan 2019;

- Pursuant to Sabeco's Notices about prices of raw materials 2019; prices of Saigon Beer Products.

Saigon Quang Ngai Beer JSC respectfully reports to the AGM the 2019 business plan as follows:

Diễn giải Description	ĐVT Unit	Thực hiện 2018 Actual results 2018	Kế hoạch 2019 Plan 2019	Tỷ lệ / Ratio KH2019/TH 2018 P2019/R2018
1. Sản phẩm sản xuất Total volume of beer produced	Lít Liters	115,600,166	133,031,159	115.08%
- Bia Sài Gòn các loại Saigon Beer of all kinds	Lít Liters	104,825,494	125,031,159	119.28%
- Bia xuất khẩu Export beer	Lít Liters	10,774,672	8,000,000	74.25%
2. Sản phẩm tiêu thụ Total volume of beer sold	Lít Liters	114,085,061	133,031,159	116.61%
- Bia Sài Gòn các loại Saigon Beer of all kinds	Lít Liters	103,288,827	125,031,159	121.05%
- Bia xuất khẩu Export beer	Lít Liters	10,796,234	8,000,000	74.10%
3. Tổng doanh thu Total revenues	Đồng VND	1,059,473,300,045	1,153,014,756,631	108.83%
4. Tổng chi phí Total costs	Đồng VND	951,567,193,192	1,027,856,816,600	108.02%
5. Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	Đồng VND	107,906,106,853	125,157,940,031	115.99%
6. Thuế TNDN Corporate income tax	Đồng VND	8,288,426,066	9,386,845,502	113.25%
7. Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	Đồng VND	99,617,680,787	115,771,094,528	116.22%

*** Phân tích các yếu tố ảnh hưởng lợi nhuận trước thuế năm 2019:**

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng. Chi phí cố định và các chi phí khác giảm bình quân 130 đồng/lít bia thành phẩm.

- Giá nguyên liệu chính như: Malt tăng 15.04%; hoa cao tăng 36.66%; hoa viên tăng 21.92% làm giảm lợi nhuận.

- Giá bao bì lon giảm làm tăng lợi nhuận, bù đắp được giá NVL tăng.

- Giá vật liệu phụ, nhiên liệu sản xuất: không biến động so thực hiện năm 2018.

Trong quá trình xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2019, Công ty đã cân nhắc định mức kinh tế kỹ thuật hợp lý, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí dự kiến phát sinh, xem xét các yếu tố gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động kinh doanh để đảm bảo các chỉ tiêu tài chính trình ĐHĐCĐ phù hợp nhất. Tuy nhiên, kết quả SXKD của Công ty

chịu ảnh hưởng lớn nhất bởi sản lượng tiêu thụ, cơ cấu sản phẩm và biến động giá mua nguyên vật liệu chính, bao bì từ tổng Công ty.

*** Factors affecting the profit before tax 2019**

- The total volume of beer produced and sold increases. Fixed costs and other costs reduce on average 130 VND/liter of finished product.

- Prices of main raw materials such as: malt increases 15.04%, houblon increases 21.92%, which reduce the profit.

- Reduction in can packaging prices increases the profit and makes up for increasing prices of raw materials.

- Prices of ancillary materials and fuel remain unchanged compared with 2018.

During preparing the planned targets for 2019, the Company considers reasonable economic and technical norms, saves the expected incurred expenses, and considers the key factors affecting business operations to ensure the financial targets submitted to General Meeting of Shareholders are suitable and reasonable. However, the Company's business results are most affected by consumption volume, product structure and fluctuations in purchase prices of main materials and packaging from Sabeco.

2. Về công tác đầu tư

Investment

- Đầu tư thiết bị cho nhà chiết bia thành phẩm theo kế hoạch của SABECO: 4,73 tỷ đồng.

- Đề xuất đầu tư bổ sung dây chuyền chiết bia lon công suất 60,000 lon/h.

- Đầu tư hệ thống khai thác nước ngầm phục vụ sản xuất.

- Investing in equipment for filling hall according to SABECO's plan: 4.73 billion VND.

- Proposing to invest in additional canning line with capacity of 60,000 cans/h.

- Investing in underground water exploitation system for production.

3. Những đề xuất, giải pháp và kiến nghị nhằm thực hiện kế hoạch năm 2019

Proposals, solutions and recommendations to implement the 2019 plan

3.1. Công tác thị trường

Marketing

- Công ty tiếp tục duy trì quảng bá thương hiệu thông qua hiệu ứng hình ảnh: Phối hợp với địa phương làm đường hoa, đường ánh sáng Bia Sài Gòn; Các công tác truyền thông của tỉnh.

- Tham gia các hoạt động an sinh xã hội; Phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương tăng tiêu thụ bia tại chỗ.

- Công ty Thương Mại Bia Sài Gòn khu vực Miền Trung cần có giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ đối với bia chai Sài Gòn.

- Continue to maintain brand promotion through visual effects: Coordinate with the local authorities to decorate the main streets with flowers and lights and Saigon Beer logo; Communication activities of the province.

- Participate in social security activities; Coordinate with local agencies, organizations to increase beer consumption in the province.

- Saigon - Central Beer Trading JSC needs solutions to boost consumption of Saigon bottled beer.

3.2. Về Tài chính

Finance

Tiếp tục vận dụng, tìm kiếm nguồn vốn thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh và trong công tác đầu tư để tiết giảm chi phí tài chính.

Continue to seek appropriate capital sources for production and business activities and investment activities to reduce financial costs.

3.3. Về quản trị công ty

Corporate governance

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm ở các công đoạn, trên cơ sở các định mức hao phí được ban hành để đảm bảo sản xuất với hiệu quả cao nhất.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp lý nhằm khai thác hết công suất thiết bị, tiết giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hàng năm nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất của Công ty. Lựa chọn các loại phụ tùng, thiết bị thay thế sửa chữa; Hạn chế sử dụng các nhãn hiệu độc quyền để giảm chi phí.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý sản xuất, quản trị công ty.
- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng, kiểm soát vận hành, chất lượng bia đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật của SABECO.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định kỳ và chuyên sâu phù hợp cho từng loại cán bộ công nhân viên trong công ty, chủ động cử cán bộ đi đào tạo các lớp chuyên sâu có trình độ cao.
- Xây dựng hệ thống đánh giá và trả công lao động theo năng lực và cống hiến cho Công ty trên cơ sở có các chính sách đãi ngộ thỏa đáng.
- *Strengthen measures to check and control product quality at all stages, based on the norms of consumption issued to ensure the production with the highest efficiency.*
- *Build reasonable business plans to exploit/use up equipment capacity, reduce costs, increase profits for the Company.*
- *Prepare annual equipment maintenance plans to ensure that the equipment is in the best condition to meet the production needs of the Company in a timely manner. Select spare parts and equipment repaired or replaced; Limit the use of proprietary brands to reduce costs.*
- *Apply science and technology in production management, corporate governance.*
- *Continue to maintain the quality management system; control operation, beer quality to meet SABECO's technical standards.*
- *Develop and implement periodical and intensive professional training programs suitable for each type of employee in the company, actively send employees to attend highly qualified professional classes.*

Kính báo cáo đại hội./.

Respectfully report to the AGM./.

GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Bùi Thị Như

Số: 01/BSGQN-BCBKS

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 02 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD*****Kính gửi:*** ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty CP. Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi***Respectfully:*** *The Annual General Meeting of Shareholders 2019 - Saigon Quang Ngai Beer JSC.*

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;
- Căn cứ báo cáo tổng kết, báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018.
- *In implementation of the functions, tasks and rights of the Supervisory Board as prescribed in the Charter of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company;*
- *Pursuant to the summary report, audited financial statements and the production and business activities situation of the company in 2018.*

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả năm 2018 cụ thể như sau:

The Supervisory Board would like to report to the Annual General Meeting of Shareholders (hereinafter referred to as "the AGM") the operation results of 2018 as follows:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
OPERATION OF THE SUPERVISORY BOARD****Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm Soát*****Summary of meetings of the Supervisory Board***

Ban kiểm soát hoạt động gồm 03 thành viên, dựa trên cơ sở quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn của Ban kiểm soát.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung:

- Kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính năm 2018.
- Đánh giá thực hiện các nghị quyết của HĐQT năm 2018.
- Cập nhật, xem xét tiến độ thực hiện dự án tại công ty.
- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp của Ban điều hành Công ty, nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành công ty.

- Giám sát việc thực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Điều lệ công ty.
- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin tài liệu nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát.

The Supervisory Board consists of three (03) members, working according to the regulation on operation of the Supervisory Board. Each member is responsible for the contents suitable with professional experience.

In the year 2018, the Supervisory Board implemented the following contents:

- Check and assess the financial statement 2018.
- Evaluate the implementation of resolutions of the Board of Directors in 2018.
- Update, review the implementation progress of project at the company.
- The Supervisory Board fully participates in the meetings of the Board of Directors and of the Board of Management, timely grasp information about the management and operation situation, business results of Saigon - Quang Ngai Beer JSC.
- Review and evaluate activities of the Board of Directors and the Board of Management of the company.
- Supervise the implementation of resolutions of the AGM, Board of Directors and the Company's Charter.
- In addition to the meetings and direct working, the Supervisory Board has regularly contacted and exchanged documents to continuously improve the effectiveness of supervision activities.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2018

FINANCIAL OPERATIONS OF THE COMPANY IN THE YEAR 2018

Báo cáo tài chính của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2018 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán. Ban kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính năm 2018 công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kê toán Việt Nam.

The financial statements of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC. of the year 2018 were audited by KPMG. The Supervisory Board acknowledges that the financial statements have been accurately and properly reported in accordance with Vietnamese Accounting Standards and Accounting Policies.

1. Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

Business results of 2018

Stt Seq	Nội dung Content	Đvt Unit	Thực hiện 2018 Results 2018	Kế hoạch 2018 Plan 2018	Thực hiện 2017 Results 2017	Tỷ lệ / Ratio	
						TH2018/ KH2018 R2018/ P2018	TH2018/ TH2017 R2018/ R2017
1	Sản lượng sản xuất Total volume produced	Lít Liters	115,600,166	111,631,000	112,907,855	103.56%	102.38%
2	Sản lượng tiêu thụ Total volume sold	Lít Liters	114,085,061	111,631,000	112,714,494	102.20%	101.22%

3	Tổng doanh thu <i>Total revenues</i>	Đồng VND	1,059,473,300,045	971,535,654,902	1,003,151,369,687	109.05%	105.61%
4	Tổng chi phí <i>Total costs</i>	Đồng VND	951,567,193,192	898,145,260,627	886,565,412,567	105.95%	107.33%
5	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	Đồng VND	107,906,106,853	73,390,394,275	116,585,957,120	147.03%	92.55%
6	Thuế TNDN <i>Corporate income tax</i>	Đồng VND	8,288,426,066	5,504,279,571	8,827,684,080	150.58%	93.89%
7	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	Đồng VND	99,617,680,787	67,886,114,704	107,758,273,040	146.74%	92.45%
8	Tỷ lệ cổ tức <i>Dividend payout ratio</i>	%	22%	10%	20%	220.0%	110.0%
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) <i>Basic earning per share (EPS)</i>	Đồng/ CP VND/ share	2,244	1,508	2,126	148.81%	105.55%

Ban điều hành đã chỉ đạo kịp thời đưa ra những kế hoạch và quyết định, thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2018.

Tất cả các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, các qui định liên quan và chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

The Management Board has instructed to make plans and decisions, well implement the resolutions of the 2018 AGM.

All activities of the Board of Directors and the Management Board in the year have complied with the Enterprise Law, the Securities Law, the Company's Charter, relevant regulations and good observance of resolutions of the AGM.

2. Tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2018

Financial situation on 31/12/2018

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình tài chính được công bố và thuyết minh rõ ràng, đúng qui định hiện hành.

The financial statements of 2018 has been fully and promptly prepared and the financial information has been clearly disclosed and stated in accordance with current regulations.

Chỉ tiêu <i>Criteria</i>	ĐVT <i>Unit</i>	Năm 2018	Năm 2017	Tăng/Giảm <i>Increase/ Reduction</i>
1-Về năng lực hoạt động <i>Activity ratios</i>				
Vòng quay hàng tồn kho <i>Inventory turnover</i>	Lần <i>times</i>	10.8	11.59	-0.79
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <i>Net revenue/total assets</i>	Lần <i>times</i>	1.11	1.02	0.09
2- Về cơ cấu vốn <i>Capital ratios</i>				
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	56.6	63.03	-6.43

<i>Total debts/owner's equity</i>				
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản <i>Total debts/total assets</i>	%	36.18	38.6	-2.42
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn <i>Owner's equity/ total assets</i>	%	63.8	61.3	2.5
3- Về khả năng thanh toán <i>Payment ratios</i>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Current ratio</i>	Lần	0.61	0.52	0.09
Hệ số thanh toán nhanh <i>Quick ratio</i>	Lần	0.34	0.33	0.01
4- Về khả năng sinh lời <i>Profitability ratios</i>				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>Profit after tax/net revenue</i>	%	9.4	10.8	-1.4
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>Profit after tax/total assets</i>	%	10.56	11.02	-0.46
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn chủ sở hữu <i>Profit after tax/owner equity</i>	%	16.55	17.97	-1.42
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần <i>Operating income/net revenue</i>	%	10.14	11.59	-1.45

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

COOPERATION BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS AND THE MANAGEMENT BOARD

Ban kiểm soát đã phối hợp triển khai các công tác kiểm tra, giám sát tại các phân xưởng và phòng ban.

Hội đồng quản trị, ban điều hành công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị Quyết, Quyết định của hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động kinh doanh của công ty khi có yêu cầu.

Ban kiểm soát thường xuyên thu thập thông tin, số liệu, phân tích đánh giá các rủi ro đưa ra ý kiến góp ý cho các bộ phận chuyên môn có liên quan nhằm báo cáo lãnh đạo công ty. Ban điều hành, Ban kiểm soát có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh.

The Supervisory Board has coordinated to carry out the inspection and supervision in production units and departments.

The Board of Directors and the Management Board timely provided all resolutions and decisions of the Board of Directors to the Supervisory Board. The Management Board has created favorable conditions for the Supervisory Board to collect information, documents related to the business activities of the company upon request.

The Supervisory Board regularly collects information, data, analyzes and evaluates the risks and gives opinions, comments to relevant departments to report to the

Management Board of the company. The Supervisory Board has close co-ordination in the management of business activities.

IV. KIẾN NGHỊ / PROPOSAL

Căn cứ vào Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Ban kiểm soát hoạt động gồm 03 thành viên nhưng ngày 05/01/2019 ông Trương Quang Vinh là thành viên của Ban kiểm soát đã có đơn từ nhiệm. Vậy kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bổ sung nhân sự.

Pursuant to the Enterprise Law and the Charter of Saigon - Quang Ngai Beer JSC., the Supervisory Board consists of 03 members but on January 5, 2019, Mr. Trương Quang Vinh, the Supervisory Board member resigned. So, we respectfully submit to the AGM to consider to supplement personnel.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

OPERATION PLAN OF THE SUPERVISORY BOARD IN 2019

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Giám sát việc chấp hành các qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty.
2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo qui định.
3. Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty.
4. Xem xét thẩm định các báo cáo tài chính của công ty, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

In order to perform well the inspection and supervision work, the Supervisory Board build the 2019 operation plan as follows:

1. *Supervise the observance of legal regulations, the Company's Charter, the implementation of resolutions of the AGM, the Board of Directors.*
2. *Continue to perform the tasks of inspecting and supervising business management activities according to regulations.*
3. *Monitor plans, implementation of business and investment tasks of the company.*
4. *Review and evaluate the financial statements of the company, coordinate with the Board of Directors, the Management Board during its operations.*

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cp Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua. Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn đồng hành, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

The above is the summary report of the Supervisory Board of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC. submitted to the AGM for consideration and approval. On behalf of the Supervisory Board, I would like to express our sincere thanks to the Board of Directors, the Management Board, the relevant departments and distinguished shareholders who have been always accompanied and facilitated the Supervisory Board to perform its duties well.

Kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công!

We would like to wish the shareholders good health, success and wish the AGM success!

Recipients:

- As above;
- BOD, BOM;
- Archive.

TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
Trưởng Ban/Head



Huỳnh Thị Thùy Nhân

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 02 năm 2019

Quang Ngai, February 13th, 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS
MANAGEMENT, DIRECTION OF THE COMPANY IN 2018
OPERATION PLAN 2019**

Kính thưa: Quý Cổ Đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Respectfully: Shareholders of Saigon - Quang Ngai Beer JSC.

Thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, quy định về chức năng nhiệm vụ của Hội Đồng Quản trị trong việc Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT. Tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị trình bày báo cáo công tác điều hành, quản lý và giám sát của HĐQT năm 2018 như sau:

Implementing the Charter of Saigon - Quang Ngai Beer JSC regulating the functions and duties of the Board of Directors, On behalf of the Board of Directors, I would like to report to the Annual General Meeting of Shareholders ("AGM") on the management, direction and supervision of the Board of Directors in 2018 as follows:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT CỦA HĐQT NĂM 2018
MANAGEMENT, DIRECTION AND SUPERVISION OF THE BOD IN 2018**

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018

Business results of 2018

Năm 2018 là năm có không ít khó khăn đối với ngành đồ uống đặc biệt là ngành bia do ảnh hưởng của tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, cạnh tranh giữa các sản phẩm Bia của đối thủ và các chính sách quản lý của Nhà nước đối với ngành bia ngày càng tăng.

Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của các Ban nghiệp vụ SABECO, của Ban Điều hành SABECO; HĐQT công ty cùng với sự cố gắng của Ban điều hành, toàn thể CB-CNV; Sự quan tâm hỗ trợ của các cấp chính quyền địa phương,... Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2018 do ĐHDGD đã đề ra, cụ thể như sau:

2018 is a year with many difficulties for the beverage industry, especially the beer industry due to the difficulties of the domestic economic situation, fierce competition and more and more increasing management policies of the Government on the beer industry.

However, with the support of SABECO's Management Board and functional departments; the support of the Board of Directors together with the efforts of the Board of Management and all employees; the support of local authorities at all levels, etc... the



company has successfully achieved the business targets 2018 assigned by the AGM as follows:

Diễn giải Description	ĐVT Unit	Thực hiện 2017 Actual result 2017	Kế hoạch 2018 Plan 2018	Thực hiện 2018 Actual result 2018	Tỷ lệ / Ratio	
					TH2018/ TH2017 R2018/ R2017	TH2018/ KH2018 R2018/ P2018
1. Sản phẩm tiêu thụ Total volume of beer sold	Lít Liters	112,714,494	111,631,000	114,085,061	101.22%	102.20%
- Bia Sài Gòn các loại Saigon Beer of all kinds	Lít Liters	103,794,356	106,131,000	103,288,827	99.51%	97.32%
- Bia khác Other kinds of beer	Lít Liters	8,920,138	5,500,000	10,796,234	121.03%	196.30%
2. Tổng doanh thu Total revenues	Đồng VND	1,003,151,369,687	971,535,654,902	1,059,473,300,045	105.61%	109.05%
3. Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	Đồng VND	116,585,957,120	73,390,394,275	107,906,106,853	92.55%	147.03%
4. Nộp ngân sách nhà nước Amount paid to the State budget	Đồng VND	926,176,895,303	965,114,616,389	1,006,942,510,047	108.72%	104.33%
5. Tổng tài sản Total assets	Đồng VND	977,882,927,126	855,872,873,821	942,984,230,399	96.43%	110.17%
6. Vốn chủ sở hữu Owner equity	Đồng VND	599,795,185,834	577,681,300,538	601,794,306,213	100.33%	104.17%
7. Trả cổ tức Dividend payout ratio	%	20	10	22	110%	220%

Các thành viên HĐQT đã kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Công ty thông qua kiểm soát các chỉ tiêu giá thành, chi phí kinh doanh, ... Bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tìm mọi biện pháp và quyết tâm đề xuất lên Ban lãnh đạo Tổng công ty tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ về sản lượng tiêu thụ bia Sài Gòn, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc chủ động trong quản lý sản xuất, tiêu thụ, đầu tư.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện 05 phiên họp và tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị 01 lần, ban hành 06 Nghị quyết. Các thành viên HĐQT công ty thống nhất cao thông qua các Nghị quyết, Quyết định làm cơ sở để chỉ đạo hoạt động của Công ty về các vấn đề chính sau:

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 15/6/2018.
- Thông qua kết quả bầu ông: Teo Hong Keng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2018 - 2022.
- Đề nghị Sabeco phê duyệt đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy lên 250 triệu lít bia/năm.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định HĐQT ban hành liên quan đến lĩnh vực đầu tư, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh phù hợp với quy chế, quy định hiện hành của công ty, Tổng công ty và pháp luật.

HĐQT chỉ đạo Ban điều hành chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, đoàn thể công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ. Công tác sử dụng cán bộ, đào tạo, quy hoạch cán bộ, chăm lo đời sống vật chất tinh thần, thu nhập cho người lao động. Tất cả

chủ trương, quyết nghị của HĐQT đều được sự đồng thuận nhất trí cao của tất cả thành viên HĐQT nên việc thực hiện kế hoạch SXKD thuận lợi, đạt kết quả cao.

The Board of Directors members have strictly controlled the operations of the Company through controlling the costs of goods sold, business costs, ..., sought all measures, solutions and proposed Sabeco's Management Board to support the company in solving difficulties, in consumption volume of Saigon beer, which facilitated the Board of Directors to actively manage production, consumption and investment.

In 2018, the Board of Directors held 05 meetings and collected written opinions of members of the Board of Directors once, issued 06 resolutions. The Board of Directors members unanimously agreed to approve the resolutions and decisions, which are basis to direct the Company's operations on the following main issues:

- *Approving the business results of 2017 and the business and investment plan of 2018.*
- *Organizing the Annual General Meeting of Shareholders 2018 on June 15th, 2018.*
- *Approving the election result: Mr. Teo Hong Keng is elected to be chairman of the Board of Directors of the Company, term of 2018 - 2022.*
- *Proposing Sabeco to approve expanding the brewery's capacity to 250 million liters/year.*

The Board of Directors has well implemented its role of orientation, management and comprehensive supervision of the Company's business and investment activities. Resolutions and decisions of the Board of Directors related to investment, organizing production and business management in accordance with the current regulations and regulations of the company, Sabeco and the laws.

The Board of Directors has directed the Board of Management to actively coordinate with the Communist Party and other organizations in the Company in implementing the functions and tasks. Training, planning, taking care of material and spiritual life, income for employees. All resolutions and decisions of the Board of Directors receive the highest consensus of all the Board of Directors members so the implementation of the business plans is favorable and achieved high results.

2. Kết quả giám sát Ban điều hành

Supervision on the Board of Management

Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của công ty, HĐQT cũng thường xuyên giám sát Ban điều hành, giúp Ban điều hành nhất quán trong việc chỉ đạo SXKD tuân thủ Điều lệ công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Ban điều hành Công ty đã điều hành công ty sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt hiệu quả tốt, ổn định và nâng cao đời sống người lao động, tài chính lành mạnh đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên: chấp hành đúng đắn chủ trương của SABECO, nhà nước, pháp luật, người lao động và lợi ích cổ đông có tăng trưởng.

During directing the Company's operations, the Board of Directors also regularly supervises and supports the Board of Management consistently in directing business operations in compliance with the Company's Charter but does not affect the initiative of the leader of the operating apparatus.



The Board of Directors highly appreciates the Board of Management's efforts in implementing the business plan assigned by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

The direction of Board of Management of the business operations in 2018 has achieved good efficiency, stability and improvement of workers' life, healthy finance, and ensured harmony of the interests of the parties: strict compliance with policies of Sabeco, the government, the laws, and the interests of shareholders have grown.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

OPERATION PLAN OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2019

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Business targets for 2019

Diễn giải Description	ĐVT Unit	Thực hiện 2018 Actual results of 2018	Kế hoạch 2019 Plan 2019	Tỷ lệ / Ratio KH2019/TH2018 P2019/R2018
1. Sản phẩm sản xuất Total volume of beer produced	Triệu lít Million liters	115,600,166	133,031,159	115.08%
2. Sản phẩm tiêu thụ Total volume of beer sold	Triệu lít Million liters	114,085,061	133,031,159	116.61%
3. Tổng doanh thu Total revenues	Triệu lít Million liters	1,059,473,300,045	1,153,014,756,631	108.83%
4. Thuế nhà nước Taxes	Tỷ đồng Billion liters	1,006,942,510,047	1,115,746,331,885	110.80%
5. Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	Tỷ đồng Billion liters	107,906,106,853	125,157,940,031	115.99%

2. Kế hoạch sửa chữa, đầu tư

Repairs and investment plans

- Các công việc đầu tư, sửa chữa nhỏ, thường xuyên sẽ giao cho Ban điều hành thực hiện theo kế hoạch ngân sách hàng năm đã được phê duyệt.

- Các công tác đầu tư lớn ảnh hưởng đến quy mô sản xuất, HĐQT sẽ chủ động xin ý kiến công ty mẹ (SABECO) để thực hiện.

- Small and regular investment and repair works will be carried out by the Board of Management according to the approved annual budget plan.

- Major investment works affecting the scale of production, the Board of Directors will proactively consult with the parent company (SABECO) to implement.

3. Phương hướng thực hiện

Implementation

- Thực hiện đúng đường lối, định hướng phát triển Bia Sài Gòn của HĐQT và Ban lãnh đạo SABECO. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của thương hiệu Bia Sài Gòn.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành quản lý sản xuất tốt, quản lý chất lượng sản phẩm; Sử dụng vốn và các nguồn lực hiện có của công ty đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo thu nhập cho người lao động đạt mặt bằng chung tại khu vực, gắn thu nhập với hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục giao cho Ban Điều hành công ty chủ động mở rộng thị trường bia xuất khẩu trực tiếp đi nước ngoài.

- *Strictly follow the development orientation of Saigon Beer of Sabeco's Board of Directors and Board of Management. Protecting legitimate, legal interests of Saigon Beer brand.*

- *Continue to direct the Board of Management to manage production and quality of the products; Use capital and existing resources of the company for the right purpose, ensuring economic efficiency, reducing costs, improving business efficiency.*

- *Ensuring employees' income reaching the average income of other companies in the industrial zone, attaching income to business efficiency.*

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Profit distribution plan 2019

Stt Seq	Diễn giải Description	DVT Unit	Kế hoạch năm 2019 Plan 2019
1	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	Đồng VND	125,157,940,031
2	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	Đồng VND	115,771,094,529
3	Phân phối lợi nhuận năm 2019 <i>Profit distribution 2019</i>	Đồng VND	108,648,776,961
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương) <i>Reward and welfare fund (3 months of salary)</i>	Đồng VND	9,018,776,961
	- Khen thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát <i>Reward for BOD and SB</i>	Đồng VND	480,000,000
	- Quỹ An Sinh Xã Hội <i>Social Security Fund</i>	Đồng VND	150,000,000
	- Chia cổ tức (22% mệnh giá) <i>Dividend payment (22% per par value)</i>	Đồng VND	99,000,000,000
4	Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước <i>Remaining undistributed profit of previous years</i>	Đồng VND	15,564,055,941
5	Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối <i>Accumulated undistributed profit</i>	Đồng VND	22,686,373,509

HĐQT công ty kính báo cáo Quý cổ đông công tác quản lý, điều hành năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. Chúng tôi mong muốn được các Quý cổ đông có những đóng góp ý kiến thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; Mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Công ty mẹ (SABECO) và toàn thể CBCNV công ty cùng đoàn kết một lòng, nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của Bia Sài Gòn và của Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua. Chúng tôi cũng rất mong các Quý vị Cổ đông cảm thông và sẽ chia những khó khăn đối với ngành sản xuất bia trong năm 2019.

Trân trọng cảm ơn!

The Board of Directors respectfully reports to the shareholders on management, direction operations in 2018 and operation plan in 2019. We look forward to receiving

practical opinions from the shareholders for business activities of the company; Hoping to continue to receive the support of the parent company (SABECO) and all employees of the company unite together, to do our best for the sustainable development of Saigon Beer and Saigon - Quang Ngai Beer JSC.

On behalf of the Board of Directors, I would like to express my gratitude for the support and trust of all shareholders during the years. We also hope that the shareholders will sympathize and share difficulties for beer industry in 2019.

Thank you very much!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Chủ tịch / Chairman

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu



Teo Hong Keng



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thông tin về Công ty

Giấy chứng nhận Đầu tư số 34121000019 ngày 20 tháng 9 năm 2007

Giấy chứng nhận đầu tư do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi cấp và có giá trị trong vòng 40 năm.

Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4300338460 ngày 6 tháng 10 năm 2005

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4300338460 ngày 1 tháng 11 năm 2012. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Teo Hong Keng	Chủ tịch (từ ngày 15 tháng 6 năm 2018)
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Chủ tịch (đến ngày 14 tháng 6 năm 2018)
Bà Bùi Thị Nhự	Thành viên
Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên
Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên
Ông Văn Thảo Nguyên	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Huỳnh Thị Thùy Nhân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên
Ông Trương Quang Vinh	Thành viên

Ban Giám đốc

Bà Bùi Thị Nhự	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hùng	Phó Giám đốc
Ông Thượng Tấn Lực	Phó Giám đốc
Ông Trần Đình Bé	Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký Khu Công nghiệp Quảng Phú, Phường Quảng Phú,
Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 33 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 3 năm 2019



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Ngha Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 33.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 26 tháng 3 năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00313-19-2




Hà Văn Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2019

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		206.795.663.027	197.017.979.322
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	55.619.535.660	62.050.923.517
Tiền	111		4.819.535.660	46.787.404.802
Các khoản tương đương tiền	112		50.800.000.000	15.263.518.715
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	15.000.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		15.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.062.954.082	63.488.038.742
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	43.262.428.816	55.559.020.729
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.107.510.819	6.667.761.890
Phải thu ngắn hạn khác	136		693.014.447	1.261.256.123
Hàng tồn kho	140	8(a)	88.464.297.201	69.560.566.838
Hàng tồn kho	141		89.336.444.905	69.560.566.838
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(872.147.704)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		648.876.084	1.918.450.225
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		648.391.220	1.761.518.644
Thuế phải thu Nhà nước	153	14(b)	484.864	156.931.581
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		736.188.567.372	780.864.947.804
Tài sản cố định	220		720.403.584.288	740.779.607.248
Tài sản cố định hữu hình	221	9	720.392.185.035	740.626.857.248
Nguyên giá	222		1.351.427.068.888	1.288.500.983.570
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(631.034.883.853)	(547.874.126.322)
Tài sản cố định vô hình	227	10	11.399.253	152.750.000
Nguyên giá	228		423.000.000	423.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(411.600.747)	(270.250.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		(1.500.000)	27.684.480.729
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	(1.500.000)	27.684.480.729
Tài sản dài hạn khác	260		15.786.483.084	12.400.859.827
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	4.377.059.369	5.279.042.888
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	8(b)	11.409.423.715	7.121.816.939
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		942.984.230.399	977.882.927.126

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		341.189.924.186	378.087.741.292
Nợ ngắn hạn	310		341.153.919.379	378.087.741.292
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	34.155.740.138	28.599.937.282
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		20.731.492	12.428.800
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14(a)	100.884.163.548	101.721.203.525
Phải trả người lao động	314		10.621.764.436	7.865.093.433
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	10.964.567.316	10.158.426.385
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	11.308.849.054	15.673.170.801
Vay ngắn hạn	320	17	156.394.330.000	199.951.888.610
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	16.803.773.395	14.105.592.456
Nợ dài hạn	330		36.004.807	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		36.004.807	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		601.794.306.213	599.795.185.834
Vốn chủ sở hữu	410	19	601.794.306.213	599.795.185.834
Vốn cổ phần	411	20	450.000.000.000	450.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		450.000.000.000	450.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	36.600.250.272	29.057.250.272
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		115.194.055.941	120.737.935.562
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		23.194.935.562	25.059.385.542
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		91.999.120.379	95.678.550.020
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		942.984.230.399	977.882.927.126

Ngày 1 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Võ Thanh Cường
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Thị Như
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng	01	24	1.056.773.167.821	998.380.985.838
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	700.143.824	240.948.510
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	24	1.056.073.023.997	998.140.037.328
Giá vốn hàng bán	11	25	915.416.590.366	852.963.780.557
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		140.656.433.631	145.176.256.771
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	1.062.517.949	2.268.153.264
Chi phí tài chính	22	27	9.868.941.217	11.643.733.637
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		9.528.117.773	11.566.388.287
Chi phí bán hàng	25	28	8.857.977.872	7.940.478.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	15.889.555.906	12.125.962.051
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		107.102.476.585	115.734.236.347
Thu nhập khác	31		2.337.758.099	2.743.179.095
Chi phí khác	32		1.534.127.831	1.891.458.322
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		803.630.268	851.720.773
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		107.906.106.853	116.585.957.120
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	8.288.426.066	8.827.684.080
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	31	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		99.617.680.787	107.758.273.040
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	2.044	2.126

Ngày 1 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Võ Thanh Cường
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Thị Như
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã	Thuyết	2018	2017
	số	minh	VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		107.906.106.853	116.585.957.120
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		83.716.573.749	81.646.873.056
Các khoản dự phòng	03		908.152.511	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(12.179.492)	24.465.169
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(748.020.499)	(2.212.075.313)
Chi phí lãi vay	06		9.528.117.773	11.566.388.287
			<hr/>	<hr/>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		201.298.750.895	207.611.608.319
Biến động các khoản phải thu	09		16.288.799.514	(5.413.620.630)
Biến động hàng tồn kho	10		(24.063.484.843)	(17.032.058.423)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		9.500.224.358	(40.320.474.135)
Biến động chi phí trả trước	12		2.015.110.943	(496.636.694)
			<hr/>	<hr/>
			205.039.400.867	144.348.818.437
Tiền lãi vay đã trả	14		(9.643.321.224)	(11.959.924.208)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.962.302.954)	(8.594.958.077)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		20.000.000	18.750.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.969.485.814)	(9.748.132.233)
			<hr/>	<hr/>
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		181.484.290.875	114.064.553.919
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(36.294.484.334)	(39.315.153.491)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		109.090.909	-
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(15.000.000.000)	-
Tiền thu lãi tiền gửi	27		941.334.660	2.212.075.313
			<hr/>	<hr/>
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(50.244.058.765)	(37.103.078.178)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33		862.374.009.307	912.260.638.124
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(906.058.663.917)	(1.080.573.673.146)
Tiền chi trả cổ tức	36		(93.986.904.800)	(62.250.054.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(137.671.559.410)	(230.563.089.022)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(6.431.327.300)	(153.601.613.281)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		62.050.923.517	215.677.001.967
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(60.557)	(24.465.169)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	55.619.535.660	62.050.923.517

Ngày 1 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Võ Thanh Cường
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Thị Như
 Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 28 tháng 2 năm 2017, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là BSQ.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; sản xuất kinh doanh cồn và kinh doanh kho bãi.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 198 nhân viên (1/1/2018: 185 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Giá định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 134 tỷ VND (1/1/2018: 181 tỷ VND). Công ty cũng có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 17). Hơn nữa, Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho công ty mẹ là Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn. Giá trị của giá định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ công ty mẹ, tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và có sẵn các khoản tín dụng ngân hàng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn còn các khoản tín dụng ngân hàng sẵn có và cũng không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ công ty mẹ và tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

(d) Các khoản phải thu

Phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phân ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 năm
▪ tài sản khác	2 – 20 năm

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho công trình xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 – 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 – 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp báng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(o) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Các hoạt động khác là kinh doanh hàng hóa và cung cấp dịch vụ kho bãi. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 1 tháng 1 năm 2018 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Các bộ phận chia theo vùng địa lý của Công ty được phân biệt dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Bộ phận chia theo vùng địa lý		
	Nội địa VND	Xuất khẩu VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018			
Doanh thu	935.797.979.572	120.275.044.425	1.056.073.023.997
Giá vốn hàng bán	(822.186.457.598)	(93.230.132.768)	(915.416.590.366)
	113.611.521.974	27.044.911.657	140.656.433.631
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017			
Doanh thu	890.615.868.385	107.524.168.943	998.140.037.328
Giá vốn hàng bán	(769.283.847.465)	(83.679.933.092)	(852.963.780.557)
	121.332.020.920	23.844.235.851	145.176.256.771

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tiền mặt	330.840.561	336.821.472
Tiền gửi ngân hàng	4.488.695.099	46.450.583.330
Các khoản tương đương tiền	50.800.000.000	15.263.518.715
	55.619.535.660	62.050.923.517

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất 5,5% một năm (1/1/2018: 5,0% một năm).

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng nhưng dưới 12 tháng kể từ ngày gửi tiền. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 6,2% một năm (1/1/2018: Không).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	26.252.241.400	48.481.610.210
Elixir Signature Pty Ltd	13.056.142.078	3.560.738.724
Các khách hàng khác	3.954.045.338	3.516.671.795
	43.262.428.816	55.559.020.729

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
<i>Công ty mẹ</i> Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	26.252.241.400	48.481.610.210

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***8. Hàng tồn kho****(a) Hàng tồn kho**

	31/12/2018		1/1/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	3.309.579.000	-	-	-
Nguyên vật liệu	30.188.009.692	(872.147.704)	22.693.087.119	-
Công cụ và dụng cụ	12.710.725.017	-	17.674.309.010	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	26.666.176.293	-	20.624.504.269	-
Thành phẩm	16.461.954.903	-	8.568.666.440	-
	89.336.444.905	(872.147.704)	69.560.566.838	-

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 có 88.464 triệu VND hàng tồn kho (1/1/2018: Không) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 17).

Số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 phản ánh số dự phòng trích lập trong năm (2017: Không).

(b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2018		1/1/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công cụ, vật tư, phụ tùng thay thế	11.409.423.715	-	7.121.816.939	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	247.542.684.265	1.030.400.113.394	9.372.683.292	640.602.566	544.900.053	1.288.500.983.570
Tăng trong năm	-	4.402.095.000	-	64.545.455	-	4.466.640.455
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	7.751.345.522	51.424.969.882	-	-	-	59.176.315.404
Thanh lý	-	(631.960.656)	-	(26.235.080)	-	(658.195.736)
Xóa sổ	-	(39.038.405)	-	(19.636.400)	-	(58.674.805)
Số dư cuối năm	255.294.029.787	1.085.556.179.215	9.372.683.292	659.276.541	544.900.053	1.351.427.068.888
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	68.016.504.373	472.845.375.612	6.238.126.911	476.219.377	297.900.049	547.874.126.322
Khấu hao trong năm	11.127.445.158	71.319.632.713	975.859.182	139.285.953	12.999.996	83.575.223.002
Thanh lý	-	(348.181.256)	-	(26.235.080)	-	(374.416.336)
Xóa sổ	-	(20.412.735)	-	(19.636.400)	-	(40.049.135)
Số dư cuối năm	79.143.949.531	543.796.414.334	7.213.986.093	569.633.850	310.900.045	631.034.883.853
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	179.526.179.892	557.554.737.782	3.134.556.381	164.383.189	247.000.004	740.626.857.248
Số dư cuối năm	176.150.080.256	541.759.764.881	2.158.697.199	89.642.691	234.000.008	720.392.185.035

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 có các tài sản có nguyên giá 7.607 triệu VND (1/1/2018: 3.870 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	423.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	270.250.000
Khấu hao trong năm	141.350.747
Số dư cuối năm	411.600.747
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	152.750.000
Số dư cuối năm	11.399.253

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	27.684.480.729	24.847.255.413
Tăng trong năm	31.490.334.675	23.436.712.590
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(59.176.315.404)	(20.599.487.274)
Số dư cuối năm	(1.500.000)	27.684.480.729

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	4.782.246.216	496.796.672	5.279.042.888
Tăng trong năm	2.263.636.364	1.252.072.000	3.515.708.364
Phân bổ trong năm	(3.596.037.887)	(821.653.996)	(4.417.691.883)
Số dư cuối năm	3.449.844.693	927.214.676	4.377.059.369

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	11.747.280.002	13.543.926.833
Công ty TNHH Bao bì Nước Giải khát Crown Đà Nẵng	8.698.473.675	3.113.569.617
Công ty TNHH Thái Tấn	4.453.660.276	1.946.127.590
Các nhà cung cấp khác	9.256.326.185	9.996.313.242
	34.155.740.138	28.599.937.282

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
<i>Công ty mẹ</i>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	11.747.280.002	13.543.926.833
<i>Các bên liên quan khác</i>		
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	555.000.232	324.524.786
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh	61.380.000	61.380.000
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	-	74

Khoản phải trả thương mại đối với công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không tính lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Thuế phải nộp/phải thu Nhà nước

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2018 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2018 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	86.754.326.564	820.587.098.330	(820.209.691.240)	87.131.733.654
Thuế giá trị gia tăng	11.018.786.726	175.143.313.367	(175.272.678.113)	10.889.421.980
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.368.892.347	8.288.426.066	(8.962.302.954)	2.695.015.459
Thuế thu nhập cá nhân	579.197.888	2.086.632.307	(2.497.837.740)	167.992.455
	<u>101.721.203.525</u>	<u>1.006.105.470.070</u>	<u>(1.006.942.510.047)</u>	<u>100.884.163.548</u>

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2018 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2018 VND
Thuế xuất nhập khẩu	156.931.581	1.069.870.770	(1.226.317.487)	484.864

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Chi phí lãi vay	8.543.372.839	8.658.576.290
Thù lao Hội đồng Quản trị	459.496.800	639.492.843
Chi phí khác	1.961.697.677	860.357.252
	<u>10.964.567.316</u>	<u>10.158.426.385</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Cổ tức phải trả	9.130.050.027	13.116.954.827
Kinh phí công đoàn	171.062.185	187.888.224
Phải trả khác	2.007.736.842	2.368.327.750
	<u>11.308.849.054</u>	<u>15.673.170.801</u>

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

17. Vay ngắn hạn

	1/1/2018		Biến động trong năm		31/12/2018	
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Đánh giá lại VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	
Vay ngắn hạn	199.951.888.610	862.374.009.307	(906.058.663.917)	127.096.000	156.394.330.000	

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi (i)	USD	3,3%	138.546.240.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi (ii)	USD	3,5%	17.848.090.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	VND	5,0% - 5,2%	-	199.951.888.610
			<u>156.394.330.000</u>	<u>199.951.888.610</u>

(i) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 290.000 triệu VND và được bảo đảm bằng hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 88.464 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (1/1/2018: Không) (Thuyết minh 8(a)).

(ii) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 50.000 triệu VND và không có đảm bảo.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	14.105.592.456	11.675.251.669
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	7.618.560.408	12.079.723.020
Tăng khác	20.000.000	18.750.000
Sử dụng trong năm	(4.940.379.469)	(9.668.132.233)
Số dư cuối năm	<u>16.803.773.395</u>	<u>14.105.592.456</u>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	450.000.000.000	29.057.250.272	92.559.385.542	571.616.635.814
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	107.758.273.040	107.758.273.040
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(67.500.000.000)	(67.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(12.079.723.020)	(12.079.723.020)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	450.000.000.000	29.057.250.272	120.737.935.562	599.795.185.834
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	99.617.680.787	99.617.680.787
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(90.000.000.000)	(90.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(7.618.560.408)	(7.618.560.408)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	7.543.000.000	(7.543.000.000)	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	450.000.000.000	36.600.250.272	115.194.055.941	601.794.306.213

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***20. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2018 và 1/1/2018	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	450.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	450.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017.

21. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 15 tháng 6 năm 2018, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 90.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2017 (2017: 67.500 triệu VND, tương đương 1.500 VND/cổ phiếu từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2016).

22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****(a) Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Trong vòng một năm	939.524.584	939.524.584
Từ hai đến năm năm	3.758.098.335	3.758.098.335
Sau năm năm	22.759.661.286	24.093.585.992
	27.457.284.205	28.791.208.911

(b) Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba

	Đơn vị	31/12/2018		1/1/2018	
		Số lượng	VND	Số lượng	VND
Bia lon	Thùng	-	-	56.400	8.355.660.000
Bia chai	Két	-	-	261.630	23.787.075.900
			-		32.142.735.900

(c) Ngoại tệ

	31/12/2018		1/1/2018	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	4.828	109.940.399	210.666	4.775.788.925
EUR	682	17.681.021	41	1.106.846
		127.621.420		4.776.895.771

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	4.312.000.000	12.571.398.724

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***24. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2018 VND	2017 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	1.048.906.688.889	991.323.524.377
<i>Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>1.869.493.787.219</i>	<i>1.740.004.979.559</i>
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>820.587.098.330</i>	<i>748.681.455.182</i>
▪ Bán phế liệu	7.825.708.932	7.057.461.461
▪ Bán hàng hóa	40.770.000	-
	<hr/>	<hr/>
	1.056.773.167.821	998.380.985.838
Trừ đi khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	694.923.824	240.948.510
▪ Hàng bán bị trả lại	5.220.000	-
	<hr/>	<hr/>
	700.143.824	240.948.510
	<hr/>	<hr/>
Doanh thu thuần	1.056.073.023.997	998.140.037.328

25. Giá vốn hàng bán

	2018 VND	2017 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	914.503.672.662	852.963.780.557
▪ Hàng hoá đã bán	40.770.000	-
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	872.147.704	-
	<hr/>	<hr/>
	915.416.590.366	852.963.780.557

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2018 VND	2017 VND
Lãi tiền gửi	941.334.660	2.212.075.313
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	109.003.797	56.077.951
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	12.179.492	-
	<hr/> 1.062.517.949	<hr/> 2.268.153.264

27. Chi phí tài chính

	2018 VND	2017 VND
Chi phí lãi vay	9.528.117.773	11.566.388.287
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	340.823.444	36.927.765
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	24.465.169
Chi phí tài chính	-	15.952.416
	<hr/> 9.868.941.217	<hr/> 11.643.733.637

28. Chi phí bán hàng

	2018 VND	2017 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.280.136.237	5.673.267.612
Chi phí nhân viên	1.322.356.697	682.769.069
Chi phí nguyên vật liệu	241.095.444	547.211.099
Chi phí khấu hao	26.196.968	26.196.972
Chi phí bán hàng	988.192.526	1.011.033.248
	<hr/> 8.857.977.872	<hr/> 7.940.478.000

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân viên	9.549.058.711	5.235.537.152
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.544.254.132	1.308.174.137
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.988.617.995	2.054.575.109
Chi phí dụng cụ, thiết bị văn phòng	580.501.219	630.899.411
Thuế và lệ phí	131.148.520	214.801.153
Chi phí quản lý	2.095.975.329	2.681.975.089
	<hr/>	<hr/>
	15.889.555.906	12.125.962.051

30. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	805.555.787.246	736.308.535.878
Chi phí khấu hao và phân bổ	83.716.573.749	81.646.873.056
Chi phí nhân công và nhân viên	36.838.729.435	34.365.892.701
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.733.973.503	17.068.612.613
Chi phí khác	5.810.645.066	7.359.506.598
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***31. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2018 VND	2017 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		
Năm hiện hành	8.288.426.066	8.827.684.080

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	107.906.106.853	116.585.957.120
Thuế theo thuế suất của Công ty	16.185.916.028	17.487.893.568
Chi phí không được khấu trừ thuế	390.936.104	167.474.593
Ưu đãi thuế	(8.288.426.066)	(8.827.684.081)
	8.288.426.066	8.827.684.080

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 34121000019 ngày 20 tháng 9 năm 2007 và theo Công văn số 2106/CT-TTHT ngày 4 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế Tỉnh Quảng Ngãi, Công ty được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2010) theo Điểm b Khoản 2, Điều 34 của Nghị định số 24/2207/NĐ-CP của Chính phủ và được miễn thuế 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2013 đến năm 2015) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo (năm 2016 đến năm 2022) đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư và thực hiện tại địa bàn thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phần bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	99.617.680.787	107.758.273.040
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(7.618.560.408)	(12.079.723.020)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	91.999.120.379	95.678.550.020

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm trình bày là 45.000.000 cổ phiếu.

33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2018 VND	2017 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.733.473.077.490	1.627.146.209.000
Mua nguyên vật liệu	593.178.364.743	531.953.865.972
Cổ tức	59.900.000.000	44.925.000.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hoá	40.770.000	-
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Cổ tức	2.333.334.000	1.750.000.500
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn		
Phí đổi vỏ chai	1.204.091.120	987.930.746

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	2018	2017
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh Mua nguyên vật liệu	668.050.000	666.500.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội Mua công cụ dụng cụ	31.336.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung Mua hàng hóa	12.572.000	64.019.000
Công ty TNHH Cơ khí Sa Be Co Mua dịch vụ	140.797.500	-
Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh Bách Khoa Mua tài sản cố định	26.815.568.971	18.768.861.681
Ban Giám đốc Tiền lương và thưởng	3.854.876.068	4.169.695.322
Cổ tức	920.900.000	690.675.000
Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Thù lao	1.919.840.000	1.416.032.226

34. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2018 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ngày 1 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Võ Thanh Cường
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Thị Nhựt
Giám đốc

Số.: *CK*/2019/TTr-HĐQTQuang Ngai, 13th February, 2019**TỜ TRÌNH****Về việc: Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát****PROPOSAL***Removal of member of the Supervisory Board***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên****Respectfully to: the Annual General Meeting of Shareholders,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP. Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông: Trương Quang Vinh, thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2017-2022, ngày 05/01/2019.
- Pursuant to the Law on Enterprise no. 68/2014/QH13 adopted by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 8th session on 26th November 2014;
- Pursuant to the Charter of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company;
- Pursuant to the resignation letter of Mr. Trương Quang Vinh, the SB member, office term: 2017-2022, dated 05/01/2019.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với:

The Board of Directors of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders ("AGM") for approval on removal of the SB member for:

- Ông: Trương Quang Vinh.
- Ngày, tháng, năm sinh: 30/9/1974.
- CMND số: 025482001, ngày cấp: 20/5/2011, Nơi cấp: Tp.HCM.
- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
- Thời điểm miễn nhiệm chức vụ nêu trên có hiệu lực tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- *Mr. Trương Quang Vinh.*
- *Date of Birth: 30/9/1974.*
- *ID Card no.: 025482001, date of issuance: 20/5/2011, place of issuance: HCM City*
- *Position: The Supervisory Board member of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC.*
- *The time of removal shall be effective as soon as the AGM approves.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

We respectfully submit to the AGM for approval.

Recipients:

- As above;
- Archive.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS



Chủ tịch / Chairman

Peo Hong Keng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2019

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Tôi tên là: Trương Quang Vinh

CMND số: 025482001, cấp ngày 20/05/2011 tại Công an Tp. Hồ Chí Minh.

Hiện Tôi đang là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2017 – 2022.

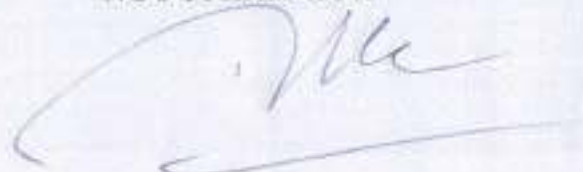
Trong thời gian làm việc tôi đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để phục vụ cho Công ty và lợi ích cổ đông.

Tuy nhiên do công việc hiện tại ở xa nên tôi không thuận tiện tập trung làm việc tại Công ty. Vì vậy, tôi làm đơn này kính gửi đến Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi cho Tôi xin được từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi xem xét và thông qua đơn từ nhiệm của tôi.

Trân trọng cảm ơn.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



TRƯƠNG QUANG VINH

No.: 6.../2019/TTr-HDQT

Quang Ngai, 13th February, 2019**TỜ TRÌNH****VỀ VIỆC: BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, NHIỆM KỲ 2019-2022****PROPOSAL***Election of additional member of the Supervisory Board, office term 2019-2022***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông****Respectfully to: The Annual General Meeting of Shareholders,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP. Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;
- Căn cứ văn bản giới thiệu, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2022.
- Pursuant to the Law on Enterprise no. 68/2014/QH13 adopted by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 8th session on 26th November 2014;
- Pursuant to the Charter of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company;
- Pursuant to the correspondences introducing, nominating candidates to elect additional member of the Supervisory Board for the term of 2019-2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát như sau:

The Board of Directors of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders for approval on the candidate nominated for member of the Supervisory Board for:

- Bà: Đỗ Thị Diễm Kiều.
- Sinh ngày: 10/7/1975.
- CMND số: 212001269, ngày cấp: 24/2/2010. Nơi cấp: Quảng Ngãi.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Phường Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân sinh học.
- Chức vụ ứng cử: Thành viên Ban kiểm soát.
- Mrs.: Đỗ Thị Diễm Kiều
- Date of birth: 10/7/1975.
- ID no.: 212001269, date of issuance: 24/2/2010. Place of issuance: Quang Ngai.

Permanent address: Group 5, Tran Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province.

- *Educational qualification: Bachelor of Biology.*
- *Nominated position: Member of the Supervisory Board.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

We respectfully submit to the Annual General Meeting of Shareholders for approval.

Recipients:

- As above;
- Archive.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

Chủ tịch / Chairman



Leo Hong Keng

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2019-2022**

**MINUTES OF MEETING OF A GROUP OF SHAREHOLDERS
NOMINATION OF CANDIDATE FOR THE SUPERVISORY BOARD
OFFICE TERM 2019-2022**

Kính gửi: Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
Respectfully: Saigon Quang Ngai Beer Joint Stock Company

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;
- Căn cứ Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2019-2022.
- Pursuant to the charter of Saigon - Quang Ngai Beer JSC;
- Pursuant to the regulation on election of additional member of the Supervisory Board of Saigon - Quang Ngai Beer JSC.

Hôm nay, ngày 28. tháng 2 năm 2019 tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi, chúng tôi là những cổ đông của Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi, cùng nhau nắm giữ 30.363.750 cổ phần (bằng chữ: Ba mươi triệu, ba trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm năm mươi cổ phần) chiếm tỷ lệ 67,48% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng, có tên trong danh sách dưới đây:

Today, 28/2/2019 at Saigon Quang Ngai Beer JSC., we are shareholders of Saigon - Quang Ngai Beer JSC, together hold 30,363,750 shares (in words: Thirty million, three hundred and sixty three thousand, seven hundred and fifty shares), accounting for 67.48% of the total number of voting shares of the Company in at least 06 consecutive months, named in the list below:

Stt Seq	Tên cổ đông Shareholders names	CMND/Hộ chiếu/ ĐKKD ID no.	Số cổ phần Number of shares			Ký và ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức) Signatures, full names
			Sở hữu Own	Đại diện Represent	Tổng cộng Total	
1	Teo Hong Keng	E5731914A cấp ngày 13/08/2015 E5731914A issued on 13/08/2015		11.950.000	11.950.000	



2	Bùi Thị Nhự	210961407 cấp ngày 21/04/2016 tại Công an Quảng Ngãi 210961407 issued on 21/04/2016 at Quang Ngai Police	413.450	9.000.000	9.413.450	
3	Trần Nguyên Trung	022101172 cấp ngày 27/06/2012 tại Công an TP.HCM 022101172 issued on 27/06/2012 at HCM City Police	300	9.000.000	9.000.300	
Tổng cộng / Total			413.750	29.950.000	30.363.750	

Cùng nhất trí đề cử ứng viên sau đây tham gia Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2019-2022 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 như sau:
Agree to nominate the following candidate to join the Supervisory Board of Saigon - Quang Ngai Beer JSC. for the term of 2019-2022 at the AGM 2019 as follows:

Bà: Đỗ Thị Diễm Kiều.

CMND/Hộ chiếu số: 212001269. Ngày cấp: 24/02/2010. Nơi cấp: Công an Quảng Ngãi.

Địa chỉ thường trú: Tổ 5 phường Trần phú, TP Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư sinh học.

Mrs: Đỗ Thị Diễm Kiều

ID no.: 212001269, date of issuance: 24/2/2010. Place of issuance: Quang Ngai.

Permanent address: Group 5, Tran Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province.

Educational qualification: Bachelor of Biology.

Hồ sơ kèm theo / enclosed documents

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bản sao: CMND, Hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.
- Curriculum vitae.
- Copies of ID, qualifications.

....., ngày 28...tháng 2...năm 2019

Đại diện nhóm đề cử

Representative of shareholders group

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Teo Hong Keng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE

- Họ và tên / *Full name*: Đỗ Thị Diễm Kiều
- Giới tính / *Gender*: Nam/Male Nữ/Female
- Ngày tháng năm sinh / *Date of birth*: 10/7/1975
- Nơi sinh / *Place of birth*: Bệnh viện Quảng Ngãi / *Quang Ngai Hospital*.
- Quốc tịch / *Nationality*: Việt Nam / *Vietnamese*.
- Dân tộc / *Ethnic group*: Kinh.
- Số CMND / *ID/Passport no*: 212001269 Ngày cấp/ *date of issuance*: 24/02/2010.
Nơi cấp / *place of issuance*: Công an Quảng Ngãi / *Quang Ngai's Police*.
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu / *Permanent address*:
Tổ 5 phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi/5th Group, Tran Phu ward, QuangNgai City.
- Địa chỉ thường trú hiện nay / *Present permanent address*:
Tổ 5 phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi/5th Group, Tran Phu ward, QuangNgai City.
- Số điện thoại liên lạc / *Contact no.*: (+84) 914379197.
- Trình độ chuyên môn / *Educational qualification*:
Kỹ sư sinh học / *Bachelor of Biology*.
Các chứng chỉ khác / *Other certificate*:
 - Cử nhân tiếng Anh / *Bachelor of English*
 - Brewmaster VLB khóa 2014 – 2015 / *Brewmaster VLB course 2014-2015*
 - Đã và đang tham gia lớp MBA từ tháng 8/2017, dự kiến tốt nghiệp vào tháng 9/2019 / *Have been attending MBA course since August 2017, it is expected to graduate in September 2019.*
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
Work Experience:
 - 1998 - 1999: Công nhân Nhà máy bia Dung Quất, Phân xưởng Nấu–Lên men.
Worker at Brew-Fermentation Unit, Dung Quat Brewery.
 - 1999 - 2010: Nhân viên phòng KCS, nhà máy bia Dung Quất.
Tester at Quality control Department - Dung Quat Brewery.
 - 2010 - 2011: Tổ trưởng kiểm nghiệm - Công ty CP Bia Sài Gòn Quảng Ngãi.
Team leader of Quality Control Dept - Sai Gon-Quang Ngai Beer JSC.
 - 2012 - 2016: Phó phòng Kỹ thuật-KCS - Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi.



Deputy Head of Technical- Quality Control Department - Saigon - Quang Ngai Beer JSC.

09 - 2016 đến nay: Trưởng phòng KCS - Công ty CP Bia SG - Quảng Ngãi.

09 - 2016 until now: Head of Quality Control Dept - Saigon - QuangNgai Beer JSC.

13. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty / *Present position in the Company:*

Trưởng Phòng KCS / *Head of Quality control Dept.*

14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác / *Positions in other Organizations:*

Không có/ *None.*

15. Số cổ phần BSQ đang nắm giữ: 49.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.108% vốn điều lệ.

Number of shares holding: 49.000 shares, accounting for 0.108 % of the chartered capital.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Representative holding 0 shares, accounting for 0% of the chartered capital.

+ Cá nhân sở hữu: 49.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.108% vốn điều lệ.

Personal holding 49.000 shares, accounting 0.108 % of the chartered capital.

16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có.

Related persons holding the Company's shares: Noone.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn chính xác và trung thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

I hereby certify that the above information is completely true and correct. I shall be fully liable for the authenticity of the above mentioned information.

Xác nhận / Confirmation

(của cơ quan nơi cá nhân làm việc hoặc UBND xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú nếu không làm việc tại pháp nhân)



GIÁM ĐỐC
Bùi Thị Như

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 02 năm 2019

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

hnh
Đo Thị Diễm Kiều



BẢN DỊCH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Pursuant to Regulation on certificate of university grade issued according to Decision No. 1994/QĐ-DH on November 23rd 1990 of Minister of Education and Training, Principal of Natural Science University

Grants

UNIVERSITY DEGREE

Type of training: Regular
Major in: Biology
Graduation rank: Good
and recognizes the title

Year of graduation 1997

BACHELOR OF SCIENCE

to **DO THI DIEM KIEU**

date of birth 10/07/1975 in Quang Ngai

Ho Chi Minh City, Sep 4th, 1997

Principal
NGUYEN VAN DEN
(Signed and sealed)
Professor.

Dean
PHAM THANH HO
(Signed)

Photo

Number of the degree

B 11610

Number in register

20/S11/97

Signature of the granted person

Tôi, Đỗ Thị Diễm Kiều; CMND số: 212001269 cam đoan đã dịch chính xác giấy tờ/văn bản này từ tiếng Việt sang tiếng Anh/I, Do Thi Diem Kieu; ID card No: 212001269 undertake that I translated exactly the content of this document from Vietnamese into English.

Ngày 13 tháng 02 năm 2019/13 February 2019

Người dịch/Translator



Đỗ Thị Diễm Kiều

Ngày 13 tháng 02 năm 2019/13 February 2019

(Ngày mười ba tháng hai năm hai nghìn không trăm mười chín)

(The thirtieth day of February, two thousand and nineteen)

Tại Phòng Tư pháp thành phố Quảng Ngãi, tôi, Nguyễn Thành Duyên, là Phó Trưởng Phòng Tư pháp thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Chúng thực

Bà Đỗ Thị Diễm Kiều là người đã ký vào bản dịch này.

At Quang Ngai city justice division, Quang Ngai province, I, Nguyen Thanh Duyen, Deputy head of Quang Ngai city justice division, Quang Ngai province certify that Ms Do Thi Diem Kieu signed on this document.

Số chứng thực: 322/4 quyển số: 01-SCT/CKND/No: 57.4 book No: 01-SCT/CKND

Ngày 13 tháng 02 năm 2019/13 February 2019

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG/DEPUTY HEAD OF DIVISION



Nguyễn Thành Duyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Khoa học tự nhiên

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHINH QUY

ngành *Sinh học*

hạng *trong học Khoa* năm tốt nghiệp *1997*

và công nhận danh hiệu

..... *CỬ NHÂN KHOA HỌC*

cho *Đỗ Thị Diễm Tiên*

sinh ngày *10.07.1973* tại *Quảng Ngãi*

ở *Hố Chí Minh* ngày *04* tháng *09* năm *1997*

TRƯỜNG

Hiệu trưởng HỌC

ĐẠI HỌC

Khoa tự nhiên HIỆN PGS. NGUYỄN VĂN LIÊN

PGS. *Trần Thanh Thế*



Số hiệu bằng

B *11610*

Số vào sổ

20/SH/97

Chữ ký của người được cấp bằng

BẢN DỊCH



**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Pursuant to Regulation on certificate of university grade issued according to Decision No. 1994/QĐ-ĐH on November 23rd 1990 of Minister of Education and Training, Principal of Hue's Pedagogical University

Grants

UNIVERSITY DEGREE

Type of training: In-service
Major in: English
Graduation rank: Very good
and recognizes the title

Year of graduation 2005

BACHELOR

to DO THI DIEM KIEU
date of birth 10/07/1975 in Quang Ngai

Hue, Dec 19th, 2005
Principal

(Signed and sealed)
Professor.
Dean
LE VAN ANH
(Signed)



Photo

Number of the degree B 351433
Number in register 499

Signature of the granted person.

Tôi, Đỗ Thị Diễm Kiều; CMND số: 212001269 cam đoan đã dịch chính xác giấy tờ/văn bản này từ tiếng Việt sang tiếng Anh/I, Do Thi Diem Kieu; ID card No: 212001269 undertake that I translated exactly the content of this document from Vietnamese into English.

Ngày 13 tháng 02 năm 2019/13 February 2019

Người dịch/Translator



Đỗ Thị Diễm Kiều

Ngày 13 tháng 02 năm 2019/13 February 2019

(Ngày mười ba tháng hai năm hai nghìn không trăm mười chín)

(The thirtieth day of February, two thousand and nineteen)

Tại Phòng Tư pháp thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tôi, Nguyễn Thành Duyệt, là Phó Trưởng Phòng Tư pháp thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Chứng thực

Bà Đỗ Thị Diễm Kiều là người đã ký vào bản dịch này.

At Quang Ngai city justice division, Quang Ngai province, I, Nguyen Thanh Duyen, Deputy head of Quang Ngai city justice division, Quang Ngai province certify that Ms Do Thi Diem Kieu signed on this document.

Số chứng thực: 322. quyển số: 01-SCT/CKND/No: 322., book No: 01-SCT/CKND

Ngày 13 tháng 02 năm 2019/13 February 2019

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG/DEPUTY HEAD OF DIVISION



Nguyễn Thành Duyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1934/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
.....*Đại học Sư phạm Huế*.....
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo TẠi CHỨC
ngành.....*Trẻ em Nghệ*.....
hạng.....*Khá*..... năm tốt nghiệp.....*2005*.....
và công nhận danh hiệu

.....*Cử nhân*.....

cho.....*Đỗ Thị Diễm Hiền*.....

sinh ngày.....*10.07.1980*..... tại.....*Quảng Ngãi*.....
.....*Đã tốt nghiệp ngày 12 tháng 12 năm 2005*.....

Hiệu trưởng

Khoa trưởng



PGS.TS. *Lê Văn Anh*



Số hiệu bằng

B.....*351433*.....

Số vào sổ

.....*499*.....

Chữ ký của người được cấp bằng



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 212001263

Họ tên: **ĐỖ THỊ DIỄM KIỀU**

Sinh ngày: **10-07-1975**

Nguồn gốc: **Tỉnh Hà**
Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

Nơi đăng ký thường trú: **P. Trần Phú**
TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi

Dân tộc: **Kinh** . Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH

Nốt ruồi 0.1cm trên
sau cánh mũi trái

Ngày **24** tháng **2** năm **2010**

GIÁM ĐỐC QUẢNG NGÃI

Đinh
Lê Xuân Hòa

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: **530** Quyển số: **1** SCT/BS

Ngày: **13** tháng **02** năm **19**

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thành Duyên

BRÄUEREI
Brewmaster Course
Diploma

This certifies that

Thị Diễm Kiều Đỗ

has fulfilled all the requirements and has successfully passed the prescribed examinations. She is therefore awarded the title of

Brewmaster VLB

Board of Education

V. J. Fontaine

P. Hofmann

Dipl. Ing. Rüdiger Hofmann

Given in Berlin, Germany, on June 12th, 2015



No.: 05/2019/TTr-HDQT

Quang Ngai, 13th February, 2019**TỜ TRÌNH****Về việc: Quyết toán thù lao năm 2018 và
Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS****PROPOSAL****Finalizing remuneration of 2018 and remuneration plan for 2019
for the Board of Directors and the Supervisory Board****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Respectfully to: The Annual General Meeting of Shareholders,**

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2018/NQ-DHĐCĐ ngày 15/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi về kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.

Pursuant to the Resolution no. 01/2018/NQ-DHĐCĐ dated 15/6/2018 of the Annual General Meeting of Shareholders ("AGM") of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC on the remuneration plan 2018 for the Board of Directors, the Supervisory Board;

Based on the business results in 2018 and business plan in 2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

The Board of Directors of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC. respectfully submits to the AGM for approval on the remuneration finalization 2018 and the remuneration plan for 2019 for the Board of Directors (BOD) and the Supervisory Board (SB) as follows:

1. Quyết toán quỹ thù lao, tiền lương, thưởng của HĐQT và BKS năm 2018**Finalization of remuneration 2018 of the BOD and SB**

- | | |
|--|-----------------------------|
| - Quỹ thù lao Hội đồng Quản trị | : 1,129,000,000 đồng. |
| <i>Remuneration fund of BOD</i> | <i>: 1,129,000,000 VND.</i> |
| - Quỹ thù lao thành viên Ban kiểm soát | : 237,696,800 đồng. |
| <i>Remuneration fund of SB</i> | <i>: 237,696,800 VND.</i> |

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019:**Remuneration plan 2019 for the BOD and the SB****2.1. Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

- | | |
|---------------------------------|-----------------------|
| - Quỹ thù lao Hội đồng Quản trị | : 1,108,829,481 đồng. |
|---------------------------------|-----------------------|

<i>Remuneration fund of BOD</i>	: 1,108,829,481 VND.
- Quỹ thù lao thành viên Ban kiểm soát	: 257,867,320 đồng.
<i>Remuneration fund of SB</i>	: 257,867,320 VND.

2.2. *Mức tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách*

Mức tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách bằng tiền lương, tiền thưởng của Trưởng phòng và được phân phối theo quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng của người quản lý Công ty.

Salary and reward of the Standing SB Head is equivalent to the salary and reward of a department head and is paid from the salary and reward funds of the Board of Management.

2.3 *Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thực hiện phân phối quỹ thù lao theo chức năng nhiệm vụ của mỗi thành viên trong HĐQT, BKS.*

The AGM authorizes to the BOD Chairman to implement remuneration distribution according to the functions and duties of each BOD and SB member.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

We respectfully submit to the AGM for approval.

Recipients:

- As above;
- Archive.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Chủ tịch / Chairman



Teo Hong Keng

TỜ TRÌNH

**Về việc: Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018
và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019**

PROPOSAL

***Profit distribution, dividend payment 2018 and
Profit distribution, dividend payment plan 2019***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Respectfully to: The Annual General Meeting of Shareholders

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP. Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2018 và các chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2019.
- Pursuant to the Law on Enterprise no. 68/2014/QH13 adopted by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 8th session on 26th November 2014;
- Pursuant to the Charter of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company;
- Based on the business results of 2018 and the profit targets of 2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

The Board of Directors of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders ("AGM") for approval on the profit distribution, dividend payment of 2018 and profit distribution and dividend payment plan 2019 as follows:

1. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018

Profit distribution, dividend payment in 2018

STT SEQ	NỘI DUNG CONTENT	Kế hoạch Plan	Thực hiện Results
1	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	67,886,114,704	99,617,680,787
2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Appropriation of funds</i>	5,728,000,000	8,248,560,408

-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (3 tháng lương) <i>Reward and welfare funds for employees</i>	5,728,000,000	6,886,401,408
-	Quỹ khen thưởng cho người Quản lý (1.5 tháng lương) <i>The reward fund for the Management</i>		732,159,000
	Khen thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát <i>Reward for BOD and SB</i>		480,000,000
-	Quỹ An Sinh Xã Hội <i>Social Security Fund</i>		150,000,000
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2018 <i>Undistributed profit of 2018</i>	62,158,114,704	91,369,120,379
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước <i>Undistributed profit of the previous years</i>	23,194,935,562	23,194,935,562
5	Lũy kế lợi nhuận (5 = 3 + 4) <i>Accumulated profit (5 = 3 + 4)</i>	85,353,050,226	114,564,055,941
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức: 22% theo mệnh giá <i>Dividend payout ratio: 22% per par value</i>	45,000,000,000	99,000,000,000
7	Lợi nhuận còn lại sau phân phối <i>Remaining profit after distribution</i>	40,353,050,226	15,564,055,941

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019
Profit distribution and dividend payment plan in 2019

Stt Seq	Diễn giải <i>Description</i>	ĐVT <i>Unit</i>	Kế hoạch năm 2019 <i>Plan 2019</i>
1	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	Đồng VND	125,157,940,031
2	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	Đồng VND	115,771,094,529
3	Phân phối lợi nhuận năm 2019 <i>Profit distribution 2019</i>	Đồng VND	108,648,776,961
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương) <i>Reward and welfare fund (3 months of salary)</i>	Đồng VND	9,018,776,961
	- Khen thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát <i>Reward for BOD and SB</i>		480,000,000
	- Quỹ An Sinh Xã Hội <i>Social Security Fund</i>		150,000,000
	- Chia cổ tức (22% mệnh giá) <i>Dividend payment (22% per par value)</i>	Đồng VND	99,000,000,000
4	Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước <i>Remaining undistributed profit of previous years</i>	Đồng VND	15,564,055,941
5	Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối <i>Accumulated undistributed profit</i>	Đồng VND	22,686,373,509

Lợi nhuận thực hiện sẽ còn phụ thuộc vào sản lượng giao hàng và giá mua nguyên nhiên liệu trong năm. Theo đó các chỉ tiêu phân phối lợi nhuận cũng sẽ thay đổi theo.

Actual profits shall depend on the volume delivered and prices of raw materials in the year 2019. Profits distribution shall be changed accordingly.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua .

We respectfully submit to the AGM for approval.

Recipients:

- As above;
- Archive.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

Chủ tịch / Chairman



Teo Hong Keng



No.: 03/2019/TTr-HĐQT

Quang Ngai, 13th February, 2019.**TỜ TRÌNH****Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019****PROPOSAL***Selection of an independent audit firm for the fiscal year 2019***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên****Respectfully to: the Annual General Meeting of Shareholders,**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;

Căn cứ thông báo số 66/2013/TB-HĐQT ngày 27/3/2013 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn về việc thực hiện các cam kết tại Hội nghị Người đại diện quản lý vốn Sabeco.

Pursuant to the Law on Enterprise no. 68/2014/QH13 adopted by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 8th session on 26th November 2014;

Pursuant to the Charter of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company;

Pursuant to the Notice no. 66/2013/TB-HĐQT dated March 27th, 2013 of the Board of Directors of Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation on implementation of commitments at the meeting of the representatives for Sabeco capital contribution.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính thường niên năm 2019 của Công ty là đơn vị kiểm toán BCTC hợp nhất của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn.

The Board of Directors of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders ("AGM") for approval on selection of the independent audit firm for the fiscal year 2019 being the firm that audits the consolidated financial statements of Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

We respectfully submit to the AGM for approval.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS****Chủ tịch / Chairman****Recipients:**

- As above;
- Archive.

**Trần Hồng Keng**

No.: 21/2019/TT- HĐQT

Quang Ngai, 13th February, 2019**TỜ TRÌNH**
Về việc: sửa đổi điều lệ Công ty**PROPOSAL**
Amending the Company's Charter**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông****Respectfully to: The Annual General Meeting of Shareholders,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP. Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
- Pursuant to the Law on Enterprise no. 68/2014/QH13 adopted by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 8th session on 26th November 2014;
- Pursuant to the Circular no.: 95/2017/TT-BTC dated 22nd September, 2017 of the Ministry of Finance.
- Pursuant to the Charter of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính và phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Dự thảo điều lệ gồm 21 chương, 57 điều (Dự thảo điều lệ đính kèm).

The Board of Directors of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders ("AGM") for approval on amending the Company's Charter as specified in the Circular no.: 95/2017/TT-BTC dated 22nd September, 2017 of the Ministry of Finance and in accordance with the Law on Enterprise no. 68/2014/QH13.

The draft Charter includes 21 chapters, 57 articles (the draft enclosed)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

We respectfully submit to the AGM for approval.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
Chức / Chairman

Recipients:

- As above;
- Archive.



Leo Hong Keng

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ

ĐIỀU LỆ CÔNG TY 2016	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
<p>1. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>Điều 4: Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>Điều 5: 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC
<p>2. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ tức</p> <p>Điều 5: 2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật</p> <p>3. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>Điều 6: 2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 6: 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật</p>	Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC
<p>4. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>Điều 8: 1. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</p>	<p>Điều 7: 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p>	Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC
<p>5. Thu hồi cổ phần</p> <p>Điều 9: 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện</p>	<p>Điều 9: 1. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC
<p>Điều 9: 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện</p>	<p>Điều 10: 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị</p>	Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC

			thấy là phù hợp.
và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.			
6. Mua lại cổ phần của cổ đông; Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty; Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại; Cổ tức			
Điều 10. Mua lại cổ phần của cổ đông		Không có	
Điều 11. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty		Không có	
Điều 12. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại		Không có	
Điều 13. Cổ tức		Không có	
7. Quyền của cổ đông			
Điều 15:			
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau			
d. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông thì <i>trừ cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</i>			
g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật			
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 05% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau			
c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát			
d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ			
Điều 12:			
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau			
e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;			
h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sốหุ้น cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật			
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau			
c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;			
d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở			
		Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC	
		Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC	
		Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC	

đồng là tổ chức;	chính đối với cổ đông là tổ chức; ...
<p>8. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Điều 16.</p> <p>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua</p>	<p>Không có</p> <p>Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
<p>9. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 17:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm</p>	<p>Điều 14:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <i>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan</i></p>
<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn 1/2 số thành viên quy định trong Điều lệ</p> <p>d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều lệ này</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn 1/3 số thành viên quy định trong Điều lệ</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. <i>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan</i></p>
	<p>Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p> <p>Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

10. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	
Điều 18: 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập p. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Điều 15: 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua quyết định về các vấn đề sau: h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập Không có (Khoản 2, điều 12, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017; Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc của cùng 01 Công ty đại chúng n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất
Điều 20: 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua	Điều 17: 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua
11. Thay đổi các quyền	
Điều 21 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đang ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)	Điều 18 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức báo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đang ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)
12. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	
	Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC

	<p>thứ) ... Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. <i>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i></p> <p>b. <i>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i></p> <p>c. <i>Phiếu biểu quyết;</i></p> <p>d. <i>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i></p> <p>e. <i>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i></p>
<p>Không có</p>	<p>6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>
<p>Điều 22 Không có</p> <p>Không có</p> <p>Điều 19 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội</p> <p>Không có</p> <p>Điều 20 4. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa</p>	<p>Điều 22 Không có</p> <p>Không có</p> <p>4. Chỉ có ĐHDCD mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Điều lệ này.</p> <p>Điều 23 4. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội</p>
	<p>5/10</p>

<p>đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp</p> <p>8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông ...</p> <p>9. Hội đồng quản trị sau khi xem xét ...</p> <p>10. Hội đồng quản trị khi xác định ...</p>	<p>cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp</p> <p>8. Người triệu tập họp DHHCD có thể yêu cầu các cổ đông...</p> <p>9. Người triệu tập họp DHDGD sau khi xem xét ...</p> <p>10. Người triệu tập họp DHHCD khi xác định...</p>
<p>15. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 24</p> <p>Nghị quyết về những nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>c. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Điều 21</p> <p>Nghị quyết về những nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>- Sửa đổi và bổ sung điều lệ.</p> <p>3. giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán....</p> <p>Bổ sung Thay đổi</p>
<p>16. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 26</p> <p>Không quy định về các nội dung chủ yếu của biên bản</p> <p>16. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 27</p> <p>Không có nội dung này</p>	<p>Điều 23</p> <p>Có quy định về các nội dung chủ yếu của biên bản</p> <p>Điều 24</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này</p>
<p>17. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Không có</p>	<p>Điều 25</p> <p>Một số nội dung quy định về công bố thông tin tối thiểu của ứng viên HĐQT trong trường hợp đã xác định được trước ứng viên.</p> <p>Bổ sung</p>
<p>18. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 28</p>	<p>Điều 26</p>

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: <i>Không có</i>	Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: <i>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</i>	Bổ sung
Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		
<u>Điều 29</u>		
3a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; quyết định danh mục đầu tư hoặc các dự án đầu tư hàng năm trừ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội cổ đông	<u>Điều 27</u> 2a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty	
Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);	c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;	
d. Quyết định việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh của Công ty đối với giá trị từ trên 30% giá trị tài sản công ty	e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty	
Không có	b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Bổ sung
Không có	j. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông	Bổ sung
Không có	k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định	Bổ sung
Không có	p. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;	Bổ sung
19. Chủ tịch Hội đồng quản trị		
<u>Điều 30:</u>		
Hội đồng quản trị bầu một thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Từ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc	<u>Điều 29:</u> Không có	Bổ sung này vì chủ tịch HĐQT không đồng thời làm Giám đốc theo

<p>của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn hai mươi (20) ngày.</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>quy định</p>
<p>20. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 31:</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p>	<p>Điều 30:</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p>	
<p>3a. Giám đốc hoặc ít nhất ba (03) thành viên khác</p> <p><i>Không có nội dung này</i></p>	<p>3b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác</p> <p>3c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	<p>Bổ sung</p>
<p>21. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>Điều 35:</p> <p>Giám đốc Công ty đề nghị Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty; Thư ký Công ty làm nhiệm vụ kiêm nhiệm. Công ty có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p>	<p>Điều 32:</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty (<i>nếu cần thiết</i>) để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đang thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
<p>1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</p> <p>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</p> <p>3. Tham dự các cuộc họp.</p> <p>4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</p> <p>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội</p>		

<p>đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 	<p>22. Ban kiểm soát</p> <p>Điều 37</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát: Không có nội dung này</p>	<p>Điều 38</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát: b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>Bổ sung Phù hợp với Thống</p>
---	---	---	--

	<p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>tư BTC 95/2017/TT-</p>
<p>23. Công nhân viên và Công đoàn</p> <p>Điều 42: Ban Giám đốc và Công đoàn Công ty phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành. Báo cáo Hội đồng quản trị Công ty định kỳ</p>	<p>Điều 43</p> <p>1. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành</p>	<p>Phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT- BTC</p>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NGK SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

Dự thảo

**BIA
SAIGON®**

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

Quảng Ngãi, tháng 3 năm 2019

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	01
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	02
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	02
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY	
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	02
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	03
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	03
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	03
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	04
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	04
Điều 10. Thu hồi cổ phần	04
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	04
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Điều 12. Quyền của cổ đông	05
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	06
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	06
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	07
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	08
Điều 17. Thay đổi các quyền	09
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp ĐHCĐ	09
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHCĐ	11
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	17
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	19

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	19
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	21
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	22
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	22
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	23
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	23
IX. BAN KIỂM SOÁT	
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	24
Điều 37. Kiểm soát viên	24
Điều 38. Ban kiểm soát	25
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	25
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	25
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	26
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	27
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	28
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	28
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	28
Điều 46. Năm tài chính	29
Điều 47. Chế độ kế toán	29
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	29
Điều 49. Báo cáo thường niên	29
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	
Điều 50. Kiểm toán	30
XVII. CON DẤU	
Điều 51. Con dấu	30
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	
Điều 52. Chấm dứt hoạt động	30
Điều 53. Gia hạn hoạt động	30
Điều 54. Thanh lý	31
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	31
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	
Điều 56. Điều lệ công ty	32
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	
Điều 57. Ngày hiệu lực	32

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Công ty ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 13 tháng 3 năm 2019, gồm 21 chương, 57 điều.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực ngày 01/7/2015;
 - c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
 - d. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - f. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - g. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - h. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - j. “Ban Giám đốc”: Giám đốc và các Phó Giám đốc.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, OPERATION TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh:

SAIGON - QUANGNGAI BEER JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt:

SABECO - QUANG NGAI

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Quảng Phú, phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Điện thoại: 0255.6250905; Fax: 0255.6250910

- E-mail: beer@sabecoquangngai.com.vn;

- Website: www.sabecoquangngai.com.vn.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật có liên quan.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát, kinh doanh nông sản, bán buôn gạo, thực phẩm; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Sản xuất và phát triển sản phẩm Bia Sài Gòn theo định hướng của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn; Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước; Đảm bảo phát triển công ty và hội nhập quốc tế.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **450.000.000.000 đồng** (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ trên được chia thành **45.000.000** (bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu) cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Việc chuyển quyền sở hữu cổ phần được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải

đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo lãi suất tiền vay trung dài hạn của Ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký

của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

i. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

j. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

k. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

l. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

m. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

n. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật;

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy

chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn ba mươi (30) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị

từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm

kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ các nội dung đã được quy định tại khoản 3 điều 21 của Điều lệ này.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;

- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Thông qua chủ trương để Giám đốc công ty bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật; Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương đối với các cán bộ quản lý khác

e. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;

f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

g. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

i. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

j. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông;

k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

m. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

n. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

o. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

p. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

q. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;

s. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm: hợp đồng mua bán, sát nhập, thuê tóm công ty và liên doanh).

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty đối với giá trị từ trên 30% giá trị tài sản Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền

công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất **năm (05)** người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất **ba (03)** ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội

đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty (nếu cần thiết) để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng; Quyết định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc phạm vi của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, các giao dịch tài chính và thương mại; Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; Báo cáo Hội đồng quản trị định kỳ tháng, quý, năm và trình Hội đồng quản trị đề đăng tải các báo cáo lên trang thông tin điện tử của công ty và theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

c. Đề xuất cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành công ty; Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị thông qua bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý công ty phù hợp với từng giai đoạn, đề xuất để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của cán bộ quản lý thuộc Hội đồng quản trị phê duyệt;

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối người lao động, cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của Giám đốc;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính hàng năm;

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty;

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và của pháp luật.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản I Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trụ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của

minh với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao-dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bina Sài Gòn - Quảng Ngãi nhất trí thông qua ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Công ty cổ phần Bina Sài Gòn - Quảng Ngãi và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
- b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
- c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Bùi Thị Nhựt

No.: ./2019/TT- HĐQTQuang Ngai, 13th February, 2019**TỜ TRÌNH****Về việc: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty****PROPOSAL*****On: Approving the Internal Regulations on Corporate Governance*****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông****Respectfully to: the Annual General Meeting of Shareholders,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP. Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
- Pursuant to the Law on Enterprise no. 68/2014/QH13 adopted by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 8th session on 26th November 2014;
- Pursuant to the Circular no.: 95/2017/TT-BTC dated 22nd September, 2017 of the Ministry of Finance.
- Pursuant to the Charter of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua "Quy chế nội bộ về quản trị Công ty" theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính và phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Dự thảo quy chế gồm 11 chương, 48 điều (Dự thảo quy chế đính kèm).

The Board of Directors of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders ("AGM") for approval on the internal regulations on corporate governance as specified in the Circular no.: 95/2017/TT-BTC dated 22nd September, 2017 of the Ministry of Finance and in accordance with the Law on Enterprise no. 68/2014/QH13.

The draft regulation includes 11 chapters, 48 articles (the draft enclosed).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

We respectfully submit to the AGM for approval.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS****Chủ tịch / Chairman****Recipients:**

- As above;
- Archive.

**Tào Hong Keng**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI**

Dự thảo

**BIA
SAIGON®**

**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Quảng Ngãi, tháng 3 năm 2019

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi được xây dựng theo quy định của:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật số 06/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và chức danh quản lý trong quản trị Công ty, báo cáo và công bố thông tin.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu là áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

1. “Công ty”: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
2. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
3. “HĐQT”: Hội đồng quản trị Công ty.
4. “BKS”: Ban kiểm soát Công ty.
5. “Luật doanh nghiệp”: Luật doanh nghiệp ban hành ngày 26/11/2014.
6. “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty”: là hệ thống các nguyên tắc để đảm bảo cho công ty hoạt động theo định hướng và được kiểm soát có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những bên liên quan của Công ty.
7. “Cổ đông lớn”: là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.
8. “Người điều hành Công ty” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
9. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
10. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.
11. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” là thành viên HĐQT được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

12. “Người phụ trách quản trị Công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại của pháp luật chứng khoán áp dụng cho Công ty đại chúng.

Điều 5. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông thực hiện đăng ký dự họp với Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Công ty trước khi tham dự Đại hội.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ.

Sau khi cổ đông hoàn tất thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông để tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ phát cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết (nếu có). Tùy theo từng nội dung cần xin ý kiến Đại hội mà Ban tổ chức đại hội sẽ áp dụng phương thức bỏ phiếu hay gior thẻ biểu quyết. Đối với việc bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty thực hiện theo phương bầu dồn phiếu.

Trên thẻ biểu quyết có ghi họ tên của cổ đông hoặc người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết dùng để quyết định những nội dung cần thông qua ngay tại đại hội theo hình thức gior thẻ. Cổ đông sẽ phải thực hiện việc gior thẻ

biểu quyết để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết mà Ban tổ chức hoặc Ban Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết. Kết quả biểu quyết sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

Trên phiếu biểu quyết có ghi thông tin cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội bằng cách bỏ phiếu. Sau khi điền quyết định của mình vào phiếu biểu quyết, cổ đông tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả ngay tại Đại hội.

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu.

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
 - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ.

Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 12. Thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - a. Các vấn đề đã được thông qua;
 - b. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông bằng hoặc nhỏ hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử ứng viên HĐQT phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền bầu dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có ứng viên trở lên có số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 16. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

1. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
2. Có đơn từ chức;
3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
7. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị sẽ được gửi cho cổ đông và đăng tải lên website của Công ty, trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà Nước theo quy định của Luật chứng khoán.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV HỢP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Thông báo họp Hội đồng quản trị.

Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và Trưởng BKS ít nhất 3 ngày trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề cần thảo luận.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và Trưởng BKS.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT.

Các cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời gian 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn $\frac{1}{2}$ số thành viên dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết.

1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có 01 quyền biểu quyết;
2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 của Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT.

HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

Nghị quyết theo hình lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT.

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. Thư ký và các thành viên HĐQT tham gia phiên họp phải ký tên vào biên bản. Biên bản họp HĐQT được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 24. Thông báo Nghị quyết HĐQT.

Thông báo nghị quyết HĐQT sẽ được thông báo tới các thành viên HĐQT, trưởng BKS và các đơn vị các nhân có liên quan.

CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Tiêu chuẩn kiểm soát viên.

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền kề trước đó; ;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí kiểm soát viên.

Việc ứng cử, đề cử kiểm soát viên được thực hiện tương tự Điều 14 quy chế này.

Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Thủ tục BKS đương nhiệm giới thiệu ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên.

Cách thức bầu kiểm soát viên được thực hiện tương tự Điều 15 quy chế này.

Điều 28. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện tương tự Điều 17 quy chế này.

CHƯƠNG VI CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT.

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
2. Ban điều hành Công ty gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.
Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ

dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VIII

PHỐI HỢP GIỮA HĐQT, BKS, GIÁM ĐỐC

Điều 35. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS

1. Tất cả các cuộc họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát và Ban giám đốc Công ty. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và quy chế này. Ghi nhận những ý kiến của BKS trong quá trình kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty.
2. Các Nghị quyết HĐQT phải được thông báo đến BKS cùng thời gian gửi đến Giám đốc Công ty.
3. Khi cần thiết, Trưởng ban kiểm soát có quyền yêu cầu một số thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành tham gia họp với BKS để thảo luận các vấn đề có liên quan.
4. Khi cần thiết, Giám đốc Công ty có thể mời một số thành viên HĐQT và BKS tham gia các cuộc họp với Ban điều hành Công ty.
5. Các cuộc họp triệu tập theo khoản 3, 4 điều này:
 - Người triệu tập phải thông báo bằng văn bản đến các thành viên dự họp.
 - Người phụ trách quản trị Công ty làm thư ký có trách nhiệm ghi biên bản. Biên bản phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Thư ký gửi kết quả cuộc họp bằng văn bản cho các thành viên dự họp.

Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc.

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn nhân lực trong thời hạn hợp lý.
2. HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. HĐQT có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, và chịu trách nhiệm khi các thông tin chưa được công bố bị tiết lộ.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty phải được giải quyết, phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc (hoặc theo quy định của pháp luật) kể từ ngày nhận được tờ trình, đề xuất của Giám đốc Công ty.

4. Giám đốc Công ty gửi báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo các vấn đề theo định kỳ trong các cuộc họp HĐQT. Các vấn đề Giám đốc báo cáo, cung cấp thông tin được quy định tại Điều lệ công ty. Ngoài ra Giám đốc phải báo cáo các vấn đề khác khi có yêu cầu của HĐQT, Ban kiểm soát.

Điều 37. Phối hợp hoạt động của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT và Ban Giám đốc chịu sự giám sát của BKS theo điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.
Thành viên HĐQT, Ban giám đốc phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS.
2. Ban kiểm soát có trách nhiệm thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông, chịu trách nhiệm về những đánh giá và kết luận đó.
3. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc thường xuyên trao đổi công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi làm việc theo đúng Điều lệ, Quy chế Công ty.
4. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng, nhiệm vụ khác nhau của mỗi thành phần.
5. Trong trường hợp cấp bách, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc có thể thông tin ngay cho Chủ tịch HĐQT hoặc Trưởng Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty hoặc cả 3 thành phần để được giải quyết một cách hiệu quả nhất.

CHƯƠNG IX

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 38. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị.

1. Đánh giá: HĐQT sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên hàng năm dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ Công ty quy định và kết quả thực hiện hoạt động của HĐQT.
2. Khen thưởng: căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và thành tích của từng cá nhân, HĐQT có quyền sử dụng quỹ khen thưởng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để chi khen thưởng cho từng cá nhân và báo cáo ĐHĐCĐ.
3. Kỷ luật: các thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 39. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Kiểm soát viên.

1. Đánh giá: hàng năm Ban kiểm soát sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ Công ty quy định và kết quả thực hiện công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.

2. Khen thưởng: căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và thành tích của từng cá nhân, HĐQT có quyền sử dụng quỹ khen thưởng đã được ĐHCĐ phê duyệt để chi khen thưởng cho từng cá nhân và báo cáo ĐHCĐ.
3. Kỷ luật: các thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 40. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Giám đốc.

1. Đánh giá: việc đánh giá Giám đốc được thực hiện hàng năm dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ Công ty quy định và kết quả điều hành sản xuất kinh doanh của Giám đốc công ty.
2. Khen thưởng: căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và thành tích trong quá trình điều hành Công ty của Giám đốc, HĐQT có quyền sử dụng quỹ khen thưởng đã được ĐHCĐ phê duyệt để chi khen thưởng và báo cáo ĐHCĐ.
3. Kỷ luật: Giám đốc Công ty có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 41. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với người trong Ban điều hành.

1. Đánh giá: việc đánh giá người điều hành được thực hiện hàng năm dựa theo chức năng nhiệm vụ của mỗi thành viên và kết quả công việc.
2. Khen thưởng: theo đề nghị của Giám đốc Công ty và chính sách đã thiết lập, HĐQT sẽ chi khen thưởng cho từng cá nhân.
3. Kỷ luật: các thành viên Ban điều hành có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế này.

CHƯƠNG X NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 42. Việc bổ nhiệm người phụ trách Công ty.

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty (nếu cần thiết) để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Công ty.

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty.

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 46. Thông báo bãi nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

Thông báo bãi nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty thực hiện theo quy định của luật chứng khoán.

CHƯƠNG XI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 47. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Việc sửa đổi bổ sung quy chế này phải được HĐQT đề xuất, trình ĐHCĐ thông qua.

Trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì thực hiện theo những quy định của pháp luật.

Điều 48. Ngày hiệu lực.

1. Quy chế này gồm 10 chương 44 điều, được ĐHCĐ thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2018.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị nội bộ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Teo Hong Keng

Số: 08./2019/TTr-HĐQT
No.: 08./2019/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 02 năm 2019
Quang Ngai, 27th February, 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Ủy quyền ký hợp đồng

PROPOSAL

Authorization to sign contracts

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Respectfully to: the Annual General Meeting of Shareholders.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Pursuant to the Law on Enterprise no. 68/2014/QH13 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 8th session, effective from 01st July, 2015;

Pursuant to the Charter of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa có giá trị lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán với các công ty sau:

The Board of Directors of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC respectfully submits to the Annual General Meeting of Shareholders for approval on authorization for the Director to sign contracts on cooperation in production and sale of goods which its contractual value is greater than 35% of the total value of assets according to the audited latest financial statements with the following companies:

1. Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn.
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation.
2. Công ty TNHH Một thành viên thương mại Bia Sài Gòn.
Saigon Beer Trading Company Limited.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

We respectfully submit to the AGM for approval.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Châu Hinh / Chairman

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



*Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 2 năm 2019**Quang Ngai, 13th February, 2019*

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI
RULES ON CONDUCTING
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2019
OF SAIGON – QUANG NGAI BEER JOINT STOCK COMPANY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua 26/11/2014;

Pursuant to the Law on Enterprise no. 68/2014/QH13 adopted by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 8th session on 26th November 2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Pursuant to the Charter of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Đại hội) quyết định thông qua Quy chế tổ chức Đại hội như sau:

The Annual General Meeting of Shareholders 2019 of Saigon - Quang Ngai Beer JSC. (Hereinafter referred to as "the AGM") decides to pass the Rules on conducting the AGM as follows:

ĐIỀU 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**ARTICLE 1. GENERAL PROVISIONS**

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Scope of application: The rules applies to the AGM 2019 of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

The Rules specifies the rights and obligations of participants in the AGM, conditions and procedures for conducting the AGM.

3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Shareholders and participants in the AGM shall have to comply with the provisions of the Rules.

ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

ARTICLE 2. RIGHTS AND OBLIGATION OF SHAREHOLDER

1. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận, và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, một cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.

Shareholders have the right to attend, discuss and vote on all issues under the authority of the AGM, one ordinary share corresponding to one vote.

2. Trường hợp cổ đông không có điều kiện trực tiếp đến tham dự Đại hội thì cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội. Người được ủy quyền thay mặt cổ đông/ nhóm cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tại Đại hội theo quy định.

In case the shareholder(s) cannot attend the AGM, such shareholder(s) may authorize others to attend, discuss and vote on all issues at the meeting. The authorized person on behalf of shareholder(s)/groups of shareholders has the right to discuss and vote at the AGM as prescribed by the law and the Company Charter.

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội trước khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện thủ tục đăng ký tư cách cổ đông tham dự Đại hội với Ban tổ chức, nhận tài liệu, thẻ biểu quyết tại bàn tiếp đón, khi vào hội trường cổ đông phải ngồi theo đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.

A shareholder or authorized representatives attending the meeting before opening the meeting must carry out registration procedures with the Organizing Committee, receive documents and voting cards at the reception desk. In the meeting hall, the shareholders must sit in the right place arranged by the Organizing Committee.

4. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Shareholders or authorized representatives who arrive after opening the meeting may register immediately and has the right to attend and vote at the meeting right after registration. The Chairperson does not have responsibilities to pause the meeting for late shareholders to register and the effect of the issues voted previously shall remain unchanged.

5. Cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Nội quy của Đại hội trong suốt thời gian diễn ra Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và mọi sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Shareholders must strictly abide by the rules on conducting the AGM during the AGM takes place; respect the results of the AGM and all the conduct of the Chairman of the AGM.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỌA

ARTICLE 3. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE CHAIRPERSON

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.

The chairperson of the AGM is the chairma of the Board of Directors.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội.

Rights and obligations of the chairperson:

- Chủ trì Đại hội, quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Chairs the AGM, decides the order, procedures and events arising outside the AGM Agenda as prescribed by law and the Charter of Saigon - Quang Ngai Beer JSC.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận nội dung các báo cáo, tờ trình và kết luận các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

Guides the AGM to discuss the contents of reports, proposals and conclusions on necessary matters for the AGM to vote.

- Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội diễn ra.

Answers or requests relevant managers to answer issues upon request of the AGM and solves problems arising during the AGM.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

ARTICLE 4. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SECRETARY

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

The secretary shall be nominated by the AGM chairperson.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo sự phân công của Chủ tọa, tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông, ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

The secretary shall perform the tasks of supporting the AGM as assigned by the chairperson; receive comments, opinions of the shareholders; record and reflect accurately the whole contents of the AGM in the minutes of meeting and resolutions of the AGM.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

ARTICLE 5. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE COMMITTEE OF VERIFICATION OF ELIGIBILITIES OF SHAREHOLDERS

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.

The committee of verification of the eligibilities of shareholders (hereinafter referred to as "CVES") shall attend the AGM as assigned by the Organization Committee.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông của cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền thay mặt cổ đông tham dự Đại hội. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.

The CVES is responsible for receiving and checking the documents that help verify the eligible status of shareholders or representatives authorized by such shareholders to attend the AGM. Reports on the results of checking the eligible status of shareholders before the AGM.

3. Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp thẻ, phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

In case the shareholders or authorized representatives fail to prove their eligibility for shareholders attending the AGM, the CVES has the right to refuse to deliver voting cards and documents.

ĐIỀU 6: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

ARTICLE 6. CONDUCT OF THE AGM

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

The AGM shall be held when the number of shareholders at the AGM represents at least 51% of the total number of voting shares.

2. Đại hội sẽ tiến hành lần lượt theo nội dung chương trình do Chủ tọa công bố và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

The AGM shall be conducted in sequence as specified in the Agenda approved by the AGM.

ĐIỀU 7: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

ARTICLE 7: VOTING TO APPROVE MATTERS AT THE AGM

1. Những ý kiến, kiến nghị của các cổ đông được thảo luận công khai và biểu quyết dưới hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội. Một vấn đề được biểu quyết thông qua khi tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết đạt 51% (tỷ lệ này là 51% hoặc 65% tùy từng nội dung vấn đề theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

The opinions and proposals of shareholders are publicly discussed and voted in the form of voting cards at the AGM. One issue is approved when the proportion of shares with voting rights reaches 51% (51% or 65% depending on the issues as stipulated in the Charter of Saigon - Quang Ngai Beer JSC) on the total number of shares with voting rights attending the AGM.

2. Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp thẻ và phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số cổ đông tham dự Đại hội và số cổ phần có quyền biểu quyết.

Each shareholder or authorized representative will be given with a voting card and a ballot, including the name, shareholder code and the number of voting shares.

3. Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc có ý kiến khác cho một vấn đề phải thông qua trong Đại hội bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa.

The Shareholder or the authorized representative performs the voting in order to agree or disagree, or to have a different opinion on a matter to be adopted at the AGM by raising up the voting card. When voting, the front of the voting card must be raised high towards the chairperson.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền, được thực hiện bởi Ban Thư ký.

Record the voting results of shareholders or authorized representatives made by the Secretary.

ĐIỀU 8: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

ARTICLE 8. RAISING OPINIONS AT THE AGM

1. Các cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến có thể giơ tay hoặc ghi nội dung vào giấy và gửi cho Ban Thư ký để trình Chủ tọa và được chấp thuận của Chủ tọa.

Shareholders or authorized representatives who wish to express their opinions may raise their hands or write down their opinions and send them to the Secretary for submission to the Chairperson and approval of the Chairperson.

2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình Đại hội.

The content must be short and consistent with the content of the AGM.

ĐIỀU 9: BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ARTICLE 9: MINUTES OF MEETING AND RESOLUTIONS OF THE AGM

1. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.

All contents of the AGM must be recorded in the minutes of meeting.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

The Minutes of meeting and resolutions of the AGM must be approved before the closing of the AGM and be kept at the headquarter of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC.

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi này được trình bày trước Đại hội và thông qua khi được sự chấp thuận của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

The Rules on conducting the 2019 AGM of Saigon - Quang Ngai Beer JSC shall be presented to the AGM and be approved by at least 51% of shares with voting rights attending the AGM.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ON BEHALF OF THE AGM

Chủ tọa

Chairperson



Teo Hong Keng



*Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 2 năm 2019**Quang Ngai, 13th February, 2019*

**QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI**

REGULATIONS

**ON ELECTION OF ADDITIONAL MEMBER OF THE SUPERVISORY BOARD AT
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2019
SAI GON - QUANG NGAI BEER JOINT STOCK COMPANY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
- Pursuant to the Law on Enterprise no. 68/2014/QH13 adopted by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 8th session on 26th November 2014;
- Pursuant to the Charter of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company.

Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2019-2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2019 như sau:

Regulations on nomination and election of additional member of the Supervisory Board, office term 2019-2022 at the Annual General Meeting of Shareholders of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company 2019 as follows:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Article 1. Scope of application

Shareholders of Saigon Quang Ngai Beer Joint Stock Company.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
- BKS : Ban kiểm soát.
- BTC : Ban tổ chức.
- ĐHCĐ (hoặc Đại hội): Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

Article 2. Abbreviations

- Company : Saigon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company.
- SB : The Supervisory Board.



- *OB* : *Organization Board.*
- *AGM* : *The Annual General Meeting of Shareholders.*
- *Shareholders* : *Shareholders, representatives (authorized persons)*

Điều 3. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

1. Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS: 01 người.
2. Nhiệm kỳ: 2019-2022.
3. Số lượng ứng cử viên BKS: Không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên BKS: (theo điều 164 Luật Doanh nghiệp)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
 - Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

5. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS: (căn cứ khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty)

Các cổ đông nắm giữ bằng hoặc nhỏ hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Lưu ý: ứng cử viên được đề cử phải thỏa mãn các tiêu chuẩn tại khoản 4 Điều 4 quy chế này.

Article 3. Regulations on nomination and self-nomination of the SB member

1. *Number of additional SB member: 01 person.*
2. *Office term: 2019-2022.*
3. *Number of candidates: unlimited.*
4. *Criteria for candidates for the SB members: (According to Article 164 of the Law on Enterprise): the candidates must:*
 - *Be legally competent and not be banned from enterprise management as prescribed in the Law on enterprises*
 - *Not be a spouse, birth parent, adoptive parent, birth child, adopted child, or sibling of any member of the Board of Directors, Director/General Director, or any other manager;*
 - *Not hold managerial positions of the company and not be necessarily a shareholder or employee of the company;*
 - *Satisfy other standards and conditions of relevant regulations of law and the company's charter*

- Supervisors of listed joint-stock companies and companies of which over 50% of charter capital is held by the State must be auditors or accountants

5. Right to nominate, self-nominate the SB member: (pursuant to Clause 2, Article 36 of the Company's Charter)

Shareholders shall be entitled to aggregate the number of voting rights of each such shareholder to nominate candidates to be selected to the Supervisory Board. The shareholders or groups of shareholders holding 5% to less than 10% of the total number of shares with voting rights may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 50% may nominate up to two (02) candidates; from 50% may nominate up to three (3) candidates.

Note: the candidates must satisfy the above criteria stated in Clause 4 Article 4 of this regulations.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào BKS:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử/ đề cử để bầu vào BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao công chứng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Các biểu mẫu trên đã được Công ty đăng tải trên website: www.sabecoquangngai.com.vn.

Người đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ gửi về Công ty trước 16 giờ ngày/03/2019 theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Quảng Phú - Tp. Quảng Ngãi

Article 5. Application documents for nomination and self-nomination of the SB members

Application documents for nomination and self-nomination of the SB members include:

- Nomination/Self-nomination letter (as per template).
- Curriculum vitae (as per template).
- Notarized copies of identification card/passport, Certificates certifying level of education and professions (if any).

The above forms have been posted on the website: www.sabecoquangngai.com.vn.

- The person nominated to the SB member shall take responsibility before law and the shareholders for the accuracy and truthfulness of the contents in his/her dossier.

The documents must be sent to the company by 16h00, .../3/2019 at the following address:

Saigon Quang Ngai Beer Joint Stock Company

Address: Quang Phu Industrial Zone, Quang Ngai City.

Điều 6. Phương thức bầu cử:

- Biểu quyết bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

Article 6. Voting method

- *Voting by secret ballot in the form of cumulative voting.*
- *Each shareholder shall have a number of voting right that is proportional to his/her shares multiplied by (x) the number of elected SB members.*
- *The shareholder may cast all of his/her votes for one or some candidates.*

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ đính kèm của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu BKS.

- Danh sách ứng cử viên BKS được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu Ban kiểm soát theo mã số tham dự.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

3. Hướng dẫn hình thức bầu dồn phiếu

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc 1 phần tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần 1 – Thông tin cổ đông.

- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với ứng viên.

4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch, xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Hội đồng quản trị thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- Không có chữ ký của cổ đông tham dự.

Article 7. Ballots

1. List of candidates for the Supervisory Board members

- *Based on the nomination documents of the shareholders, the group of shareholders and the attached documents of the candidates, the AGM Secretary will make a list of candidates who meet the required conditions to elect the SB member.*

- *The list of candidates is arranged in alphabetical order by name, full name on the ballot.*

2. Ballots

- *A shareholder or an authorized representative is issued with a ballot according to the attendance code.*

- In case of mistake, shareholders can request the Vote Counting Committee to change other ballots.

- Shareholders must write their own voting rights for each candidate in the blank of that candidate on the ballot. In case of valid authorization (with authorization letter), the authorized person has full voting rights.

3. Instructions for the cumulative voting

- Shareholders have the right to vote all or part of their total votes for candidates, the remaining votes may not vote for any candidates. The total number of votes for candidates combined does not exceed the total number of votes cast in Part I - Shareholder Information.

- The number of votes for each candidate may vary depending on the voter's trust the candidate.

5. Invalid ballots

- The ballot does not follow the form/template printed, issued by the Company and not stamped with official seal of the Company

- The ballot is erased, sheared or changed printed contents

- The ballot is erased, sheared, corrected, added or the candidate names on the ballot are wrong and are not in the list of candidates approved by the Board of Directors before voting.

- The ballot has a total number of voting rights for the candidates exceeding the total number of voting shares owned / authorized by that shareholder.

- The ballot has no signatures of attending shareholders.

Điều 8. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông có mặt tại Đại hội cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Article 8. Vote counting committee, principle of vote and vote counting

1. Vote counting committee

The vote counting committee is nominated by the Chairman and approved by the AGM.

2. Principles for voting and counting votes

- The Vote Counting Committee checks the ballot box in the presence of shareholders.

- Voting begins when the distribution of the ballots to shareholders is completed and ends when the final shareholder present at the AGM puts the ballot into the ballot box.

- The counting of votes must be conducted immediately after the voting ends.

- The result of counting votes is made in writing and announced by the Head of the vote counting committee before the AGM.

11/01/2018 - Y/AN

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát phải đạt >51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại quy chế này.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Article 9. Principles for winning the voting for the SB members

The elected member of the Supervisory Board must obtain > 51% of the total number of votes of shareholders who have the right to vote in person at the meeting or through an authorized representative present at the meeting.

The elected member of the Supervisory Board is determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in this regulation is sufficient.

In case there are 02 or more candidates with the same number of votes, then re-election will be conducted among the candidates with equal votes.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Article 10. Making and announcing minutes of counting votes

After counting the votes, the vote counting committee must make a vote counting minutes. The contents of the minutes of counting of votes shall include: the total number of shareholders attending the meeting, the total number of shareholders participating in the voting, the percentage of voting rights of the voting shareholders against the total voting rights of participating shareholders attending the meeting (by cumulative voting), number and percentage of votes.

The minutes of counting of votes shall be declared at the General meeting of shareholders.

Điều 11: Điều khoản chung

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản của Đại hội.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Article 11: General provisions

Complaints about voting and vote counting will be resolved by the meeting chairperson and recorded in the minutes of the meeting.

This regulation takes effect immediately after being approved by the AGM.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2019-2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Quy chế này được đọc công khai trước ĐHĐCĐ để biểu quyết thông qua.

The Regulation on election of additional SB member of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company, office term 2019-2022 shall be read and approved by the AGM 2019.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF THE AGM**

Chủ tọa

Chairperson



Leo Hong Keng

C.P.

Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 3 năm 2019

Số: 01/2019/BB-ĐHĐCĐ

Quang Ngai, 13th March, 2019**DỰ THẢO
DRAFT****NGHỊ QUYẾT****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI****RESOLUTION****OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2019
SAI GON - QUANG NGAI BEER JOINT STOCK COMPANY****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI****THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2019
SAI GON - QUANG NGAI BEER JOINT STOCK COMPANY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi số: 01/2019/BB-ĐHĐCĐ, ngày 13/3/2019.
- Pursuant to the Law on Enterprises no. 68/2014/QH13 adopted by the 13th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 8th session on 26th November 2014;
- Pursuant to the Charter of Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company;
- Pursuant to the Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders no.: 01/2019/BB-ĐHĐCĐ, dated 13th March, 2019.

QUYẾT NGHỊ**RESOLVES**

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch năm 2019, với các chỉ tiêu chính như sau:

Article 1. To approve the report of the Management Board on evaluation of business operations in 2018 and 2019 plan, with the following main criteria:

1. Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Summary of the business results of 2018

Diễn giải Description	ĐVT Unit	Thực hiện 2017 Actual Results 2017	Kế hoạch 2018 Plan 2018	Thực hiện 2018 Actual Results 2018	Tỷ lệ / Ratio	
					TH2018/ TH2017 R2018/ R2017	TH2018/ KH2018 R2018/ P2018
1. Sản phẩm sản xuất Total volume of beer produced	Lít Liters	112,907,855	111,631,000	115,600,166	102.38%	103.56%
- Bia Sài Gòn các loại Saigon Beer of all kinds	Lít Liters	103,435,575	106,131,000	104,825,494	101.34%	98.77%
- Bia XK, bia Tươi SG Export beer, draught beer	Lít Liters	9,472,280	5,500,000	10,774,672	113.75%	195.90%
2. Sản phẩm tiêu thụ Total volume of beer sold	Lít Liters	112,714,494	111,631,000	114,085,061	101.22%	102.20%
- Bia Sài Gòn các loại Saigon Beer of all kinds	Lít Liters	103,794,356	106,131,000	103,288,827	99.51%	97.32%
- Bia khác Other kinds of beer	Lít Liters	8,920,138	5,500,000	10,796,234	121.03%	196.30%
3. Tổng doanh thu Total revenues	Đồng VND	1,003,151,369,687	971,535,654,902	1,059,473,300,045	105.61%	109.05%
4. Tổng chi phí Total costs	Đồng VND	886,565,412,567	898,145,260,627	951,567,193,192	107.33%	105.95%
5. Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	Đồng VND	116,585,957,120	73,390,394,275	107,906,106,853	92.55%	147.03%
6. Thuế TNDN Corporate income tax	Đồng VND	8,827,684,080	5,504,279,571	8,288,426,066	93.89%	150.58%
7. Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	Đồng VND	107,758,273,040	67,886,114,704	99,617,680,787	92.45%	146.74%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Business Plan in 2019

Diễn giải Description	ĐVT Unit	Thực hiện 2018 Actual results 2018	Kế hoạch 2019 Plan 2019	Tỷ lệ / Ratio KH2019/TH 2018 P2019/R2018
1. Sản phẩm sản xuất Total volume of beer produced	Lít Liters	115,600,166	133,031,159	115.08%
- Bia Sài Gòn các loại Saigon Beer of all kinds	Lít Liters	104,825,494	125,031,159	119.28%
- Bia xuất khẩu Export beer	Lít Liters	10,774,672	8,000,000	74.25%
2. Sản phẩm tiêu thụ Total volume of beer sold	Lít Liters	114,085,061	133,031,159	116.61%
- Bia Sài Gòn các loại Saigon Beer of all kinds	Lít Liters	103,288,827	125,031,159	121.05%
- Bia xuất khẩu Export beer	Lít Liters	10,796,234	8,000,000	74.10%
3. Tổng doanh thu Total revenues	Đồng VND	1,059,473,300,045	1,153,014,756,631	108.83%
4. Tổng chi phí Total costs	Đồng VND	951,567,193,192	1,027,856,816,600	108.02%

5. Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	Đồng <i>VND</i>	107,906,106,853	125,157,940,031	115.99%
6. Thuế TNDN <i>Corporate income tax</i>	Đồng <i>VND</i>	8,288,426,066	9,386,845,502	113.25%
7. Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	Đồng <i>VND</i>	99,617,680,787	115,771,094,528	116.22%

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định hoạt động tài chính và công tác kiểm soát năm 2018 - Kế hoạch hoạt động, kiểm soát năm 2019

Article 2. To approve the Report of the Supervisory Board on assessment and evaluation of financial activities in 2018 and operation and supervision plan 2019.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý điều hành Công ty năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

Article 3. To approve the Report of the Board of Directors on management and direction operations in 2018 and operation plan for 2019.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Article 4. The audited Financial Statements of 2018.

Điều 5. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính thường niên năm 2019 của Công ty là đơn vị kiểm toán BCTC hợp nhất của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn.

Article 5. To approve the selection of the independent audit firm for the fiscal year 2019 being the firm that audits the consolidated financial statements of Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019.

Article 6. To approve the Proposal on the profit distribution and dividend payment of 2018 and the profit distribution and dividend payment plan for 2019.

1. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018

Profit distribution and dividend payment of 2018

STT <i>SEQ</i>	NỘI DUNG <i>CONTENT</i>	Kế hoạch <i>Plan</i>	Thực hiện <i>Results</i>
1	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	67,886,114,704	99,617,680,787
2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Appropriation of funds</i>	5,728,000,000	8,248,560,408
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (3 tháng lương) <i>Reward and welfare funds for employees (3 month salary)</i>	5,728,000,000	6,886,401,408
-	Quỹ khen thưởng cho người Quản lý (1.5 tháng lương) / <i>The reward fund for the Management Board (1.5 month salary)</i>		732,159,000

-	Khen thưởng HĐQT và BKS <i>Rewards for BOD and SB</i>		480,000,000
-	Quỹ an sinh xã hội <i>Social Security Fund</i>		150,000,000
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2018 <i>Undistributed profit of 2018</i>	62,158,114,704	91,369,120,379
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước <i>Undistributed profit of the previous years</i>	23,194,935,562	23,194,935,562
5	Lũy kế lợi nhuận (5 = 3 + 4) <i>Accumulated profit (5 = 3 + 4)</i>	85,353,050,226	114,564,055,941
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức: 22% theo mệnh giá <i>Dividend payout ratio: 22% per par value</i>	45,000,000,000	99,000,000,000
7	Lợi nhuận còn lại sau phân phối <i>Remaining profit after distribution</i>	40,353,050,226	15,564,055,941

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019

Profit distribution and dividend payment plan for 2019

Stt Seq	Diễn giải <i>Description</i>	ĐVT <i>Unit</i>	Kế hoạch năm 2019 <i>Plan 2019</i>
1	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	Đồng <i>VND</i>	125,157,940,031
2	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	Đồng <i>VND</i>	115,771,094,529
3	Phân phối lợi nhuận năm 2019 <i>Profit distribution 2019</i>	Đồng <i>VND</i>	108,648,776,961
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương) <i>Reward and welfare fund (3 months of salary)</i>	Đồng <i>VND</i>	9,018,776,961
	- Khen thưởng HĐQT và BKS <i>Rewards for BOD and SB</i>		480,000,000
	- Quỹ An Sinh Xã Hội <i>Social Security Fund</i>		150,000,000
	- Chia cổ tức (22% mệnh giá) <i>Dividend payment (22% per par value)</i>	Đồng <i>VND</i>	99,000,000,000
4	Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước <i>Remaining undistributed profit of previous years</i>	Đồng <i>VND</i>	15,564,055,941
5	Lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối <i>Accumulated undistributed profit</i>	Đồng <i>VND</i>	22,686,373,509

Điều 7. Thông qua tờ trình quyết toán thù lao năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Article 7. To approve the Proposal on finalizing the remuneration of 2018 and the remuneration plan of 2019 for the Board of Directors and the Supervisory Board.

1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

Finalization of remuneration 2018

Quỹ thù lao HĐQT và BKS : 1,366,696,800 đồng.

Remuneration fund of BOD & SB : 1,366,696,800 VND.

2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019:

Remuneration plan 2019 for the Board of Directors and the Supervisory Board.

Quỹ thù lao HĐQT và BKS : 1,366,696,800 đồng

Remuneration fund of BOD and SB : 1,366,696,800 VND.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc: Sửa đổi Điều lệ Công ty.

Article 8. To approve the Proposal on amending supplementing the Company's Charter.

Điều 9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Article 9. To approve the Proposal on the Internal Regulation on Corporate Governance.

Điều 10. Thông qua Tờ trình về việc: ủy quyền ký hợp đồng.

Article 10. To approve the authorization to sign contracts.

Điều 11. Thông qua Tờ trình về việc: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

Article 11. To approve the removal of the Supervisory Board member.

Điều 12. Thông qua Tờ trình về việc: Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

Article 12. To approve the election of additional members of the Supervisory Board.

Điều 13. Thông qua kết quả bầu Ông/bà:, thành viên Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2019-2022.

Article 13. To approve the voting results: Mr./Ms. is elected to be member of the Supervisory Board, office term: 2019-2022

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Article 14. Implementation

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi đã được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2019.

This resolution was unanimously adopted by the AGM of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC., and shall be effective from 13th March, 2019.

Tất cả các cổ đông của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

The shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board, the Board of Management and employees of Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC. is responsible to fulfil this Resolution./.

TM. ĐHDCĐ THƯỜNG NIÊN 2019

ON BEHALF OF THE AGM 2019

CHỦ TỌA / CHAIRPERSON

Teo Hong Keng

